



Hành trình Nâng cao Nghiệp vụ Báo chí Môi trường



TỔ CHỨC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM



Ảnh lớn: Đầm Lập An, Thừa Thiên Huế © IUCN Việt Nam.

Ảnh từ trên xuống dưới: (1) Các nhà báo đang tác nghiệp © Internet, (2) Chuyển thực địa tại sông Mêkông © IUCN Việt Nam, (3) Nhà báo phỏng vấn Giáo sư Nguyễn Hoàng Trí trong chuyến thực địa tại sông Mêkông © IUCN Việt Nam.

Ảnh từ phải sang: (1) Phỏng vấn người dân tại Sơn La © Trần Lệ Thủy, (2) Phóng viên tác nghiệp tại Cù Lao Chàm © Phạm Hoàng Nam.

Hành trình Nâng cao Nghiệp vụ Báo chí Môi trường



HÀ NỘI
Tháng 9 năm 2012

MỤC LỤC

1. Giới thiệu chung	2
2. Chuỗi sự kiện	2
Các hoạt động chính	2
Mục tiêu của chuỗi sự kiện	2
Kết quả mong đợi	2
3. Hoạt động 1: Tọa đàm về Rừng, Biến đổi khí hậu và REDD+ ở Việt Nam	3
4. Hoạt động 2: Hội thảo tập huấn báo chí “Rừng, biến đổi khí hậu, và REDD+ ở Việt Nam”	4
5. Hoạt động 3: Hội thảo tập huấn báo chí “Đầu tư vào hệ sinh thái vùng bờ biển”	13
6. Nhận xét của ban tổ chức và chuyên gia	22
7. Ban tổ chức	24
8. Tài liệu tham khảo	22
Một số bài viết tiêu biểu từ chuyến đi thực tế	23
Tổng hợp danh sách tin/bài/phóng sự	31

1. Giới thiệu chung

Hiện nay, các phương tiện truyền thông Việt Nam ngày càng có sức ảnh hưởng lớn hơn. Tuy nhiên, họ cũng đang phải đối mặt với những thách thức lớn về kỹ năng nghiệp vụ. Mặc dù có một số lượng lớn các nhà báo và hơn 800 phương tiện truyền thông, nhưng chỉ có một số ít các nhà báo có điều kiện tiếp cận và thực hành các kỹ năng viết bài sâu và phóng sự hiện đại. Trình độ chuyên môn và năng lực tiếp cận thông tin dẫn đến chất lượng các tác phẩm báo chí thấp, và thiếu những bài viết sâu về các lĩnh vực khó như môi trường và phát triển.

Các nghiên cứu gần đây về hiện trạng phản ánh thông tin môi trường trên các phương tiện truyền thông của Việt Nam do Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) và Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR) đã chỉ ra rằng bên cạnh mức độ xuất hiện hạn chế, chất lượng của các bài báo về môi trường nói chung còn thấp, đặc biệt trong việc đưa tin tức khoa học và thể hiện quan điểm. Các nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là thông tin không được cập nhật thường xuyên, thiếu sự hiểu biết, và yếu về kỹ năng trong việc chọn lọc, phân tích và trình bày thông tin một cách hấp dẫn, thuyết phục.

Với mục tiêu cung cấp thông tin cho các biên tập viên cao cấp tại Việt Nam, nâng cao năng lực nhà báo, và khuyến khích các bài viết có chất lượng về hệ sinh thái vùng bờ biển, rừng, và REDD+, IUCN, CIFOR, và Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) đã phối hợp tổ chức chuỗi sự kiện báo chí vào tháng 3/2012.

2. Chuỗi sự kiện

Các hoạt động chính:

- 1. Tọa đàm “Rừng và biến đổi khí hậu” dành cho các biên tập viên cao cấp của các báo tại Hà Nội ngày 6/3/2012.
- 2. Hội thảo tập huấn “Rừng, biến đổi khí hậu, và REDD+ ở Việt Nam” được tổ chức ở Hà Nội và thực địa ở Sơn La vào 20-22/3/2012.
- 3. Hội thảo tập huấn “Đầu tư vào hệ sinh thái vùng bờ biển” được tổ chức ở Đà Nẵng vào 27-29/3/2012.

Mục tiêu của chuỗi sự kiện:

Chuỗi sự kiện được thiết kế với mục tiêu (i) trao đổi thông tin với các biên tập viên cao cấp về rừng và biến đổi khí hậu, từ đó khuyến khích sự quan tâm của các nhà quản lý cao cấp đối với mảng môi trường trên các trang báo, (ii) tăng cường hiểu biết và kỹ năng của các nhà báo về hệ sinh thái vùng bờ biển bao gồm rừng ngập mặn, các vấn đề liên quan tới rừng, biến đổi khí hậu, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài nguyên rừng nói chung và chương trình REDD+ nói riêng, (iii) khuyến khích phát triển mạng lưới liên kết giữa các nhà báo, nhà hoạch định chính sách, nhà khoa học, người triển khai chương trình, các tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan trong các vấn đề về rừng, biến đổi khí hậu và REDD+.

Kết quả mong đợi:

Những hoạt động nói trên sẽ góp phần (i) giúp các biên tập viên cao cấp và các nhà báo hiểu thêm về các hệ sinh thái vùng bờ biển, vai trò của rừng trong biến đổi khí hậu, và REDD +; (ii) nâng cao nghiệp vụ báo chí thông qua đào tạo và tham quan thực địa. Từ đó, các nhà báo có thể lựa chọn và viết ít nhất một bài báo chuyên sâu về các chủ đề có liên quan; (iii) góp phần xây dựng mạng lưới trao đổi thông tin giữa các nhà báo và các nhà khoa học.

3. Hoạt động 1: Tọa đàm về Rừng, biến đổi khí hậu, và REDD+ ở Việt Nam

Hà Nội, ngày 6/3/2012

NỘI DUNG

Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí (Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông) phối hợp với Tổ chức Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR), Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), và Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT) tổ chức tọa đàm với các biên tập viên cao cấp về vai trò của báo chí và truyền thông trong việc triển khai dự án về bảo vệ rừng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Đại diện biên tập viên cao cấp từ 15 cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội đã tới dự.

Mục tiêu của tọa đàm là nêu bật tầm quan trọng của thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu và REDD+ ở Việt Nam, cũng như xu hướng hiện thời của báo chí ở tầm khu vực và quốc tế. Tọa đàm cũng nhằm dành được sự ủng hộ của các biên tập viên, để họ cử các phóng viên dự các cuộc tập huấn tiếp theo.

Tại buổi tọa đàm, ông Nguyễn Thái Phiên, Phó Cục trưởng Cục Báo chí cho rằng, trong những năm qua, báo chí đã có đóng góp lớn trong việc gìn giữ, bảo vệ rừng nhưng mới dừng ở việc phản ánh. Việc nâng cao nhận thức cho người dân, người làm chính sách về bảo vệ rừng, chống biến đổi khí hậu chưa được các cơ quan báo chí, phóng viên phụ trách về môi trường quan tâm đúng mức. Các cơ quan báo chí và các cơ quan liên quan cần cùng thảo luận nhằm tìm được tiếng nói chung để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ rừng trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu.

Tại buổi tọa đàm, các nhà báo được nghe giám đốc truyền thông của CIFOR, đại diện TT và Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trình bày về tầm quan trọng của truyền thông trong bảo vệ rừng; vấn đề chống tham nhũng trong bảo vệ rừng; và các nỗ lực quản lý, bảo vệ rừng và chống biến đổi khí hậu của Việt Nam. Ít nhất 4 biên tập viên đã liên lạc với nhà tổ chức để đưa nhà báo tham dự các buổi tập huấn tiếp theo.

Buổi tọa đàm cũng giúp các nhà tổ chức hiểu và đưa các nội dung quốc tế phù hợp với Việt Nam hơn. Việc các biên tập viên mong muốn tìm ra cách tốt nhất để các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các tổ chức kỹ thuật có thể hỗ trợ báo chí Việt Nam tiếp cận và cung cấp thông tin cũng được lưu ý xứng đáng.

NHẬT KÝ ẢNH



Ông Nguyễn Thái Phiên, Phó Cục trưởng Cục Báo chí phát biểu khai mạc tại Tọa đàm



Ông John Colmey, Giám đốc Truyền thông của CIFOR trình bày về tầm quan trọng của rừng và truyền thông trong thích ứng với biến đổi khí hậu



Ông Nguyễn Mạnh Cường - Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - trình bày về thực hiện REDD+ tại Việt Nam



Các tổng biên tập và biên tập viên cấp cao của các tờ báo lớn tại Việt Nam tham gia tọa đàm

4. Hoạt động 2: Hội thảo tập huấn báo chí “Rừng, biến đổi khí hậu, và REDD+ ở Việt Nam”

Hà Nội và Sơn La, ngày 20-22 tháng 3 năm 2012

NỘI DUNG

Mở đầu hội thảo, các chuyên gia trong nước và quốc tế đã giới thiệu về chương trình Giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính từ phá rừng và suy thoái rừng (REDD+) và Chi trả dịch vụ môi trường (PES). Hai chương trình này sẽ cung cấp nguồn tài chính cho các nước đang phát triển để tiến hành công tác bảo vệ rừng. Do đây là những khái niệm mới và còn mới, các bên có liên quan trong nước vẫn còn rất thiếu thông tin về REDD+ và PES. Truyền thông đóng một vai trò quan trọng trong việc phổ biến nhận thức đại chúng về các vấn đề này cũng như thu hút sự chú ý của các nhà hoạch định chính sách. Tuy nhiên, như nhiều nước đang phát triển khác, việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường, hiện tượng biến đổi khí hậu nói chung cũng như về REDD+ và PES nói riêng vẫn còn rất hạn chế.

Tại buổi hội thảo, ông Nguyễn Nghĩa Biên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Tổng cục Lâm nghiệp đã giới thiệu cho các nhà báo về Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2011- 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch này đưa ra các mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng cũng như các giải pháp và các dự án trọng điểm để thực hiện các mục tiêu.

NỘI DUNG

Chuyên gia tư vấn báo chí cũng trình bày về định nghĩa của báo chí môi trường và các kỹ năng nghiệp vụ báo chí cần thiết. Các nhà báo đã tranh luận về hai bài báo liên quan đến môi trường Việt Nam trên tờ The Guardian để minh họa các kỹ năng viết và bài trình bày của chuyên gia. Từ đó, các nhà báo đã thảo luận nhóm về các bài học nghiệp vụ báo chí, như cách viết phóng sự sâu, cách sử dụng chi tiết và câu chuyện, cấu trúc bài viết hiện đại.

Sau buổi hội thảo là chuyến đi thực tế đến tỉnh Sơn La. Các nhà báo tác nghiệp viết bài về PES và REDD+ dựa trên cơ sở những thông tin nền từ chuyên gia và nghiệp vụ báo chí mới trao đổi.

Các hoạt động giao lưu, kết nối giữa các nhà báo, và nhà báo với người dân địa phương đã được tổ chức đan xen nhằm tạo môi trường thân thiện và mạng lưới hợp tác giữa các nhà báo.

NHẬN XÉT CỦA CÁC NHÀ BÁO THAM GIA LỚP TẬP HUẤN



Việt Hà, Truyền hình Sơn La

Đợt tập huấn giúp phóng viên địa phương có cơ hội tiếp cận cách viết mới, cách làm phóng sự mới, đặc biệt là đề tài biến đổi khí hậu. Em thấy thú vị là vừa được đi thực tế, vừa nghe phân tích phản biện khác nhau về bài báo viết về môi trường, vừa có sự trao đổi về các tác phẩm báo chí từ các tác giả nổi tiếng thế giới đã viết về vấn đề này. Những cái được và chưa được, thậm chí những cái chưa được nhiều hơn để từ đó có thể rút ra những kinh nghiệm cho bài viết sau này. Tuy nhiên, cái em thấy chưa được như ý mình đó là khi đi thực tế, chưa được tiếp xúc sâu với người dân, chỉ dừng lại ở trụ sở xã và nghe xã báo cáo. Lần sau, nên đến thăm người dân nhiều hơn, xem họ sống và thay đổi như thế nào vì phóng viên truyền hình cần nhiều hình ảnh hơn không chỉ đạo qua thôi.

Từ khóa tập huấn này, khi làm phóng sự về biến đổi khí hậu và môi trường, em sẽ có cách tiếp cận mới hơn, gần gũi hơn và đi ra từ những câu chuyện của cuộc sống. Thêm nữa, em sẽ có mối liên hệ rộng hơn với các đồng nghiệp, khi triển khai các vấn đề này em có thể hỏi để nhận được phản biện nhiều chiều từ các đồng nghiệp. Đó là điều mà em cảm thấy mình đã thu nhận được.



Nghĩa Nhân, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh

Tôi là người ngoại đạo về vấn đề môi trường. Lâu nay chỉ hiểu vấn đề môi trường chung chung, ở tầm chủ trương vĩ mô của nhà nước thôi. Chuyến đi này đã kéo tôi vào cuộc sống thực tế, thấy được mối quan hệ đơn giản trong nhiều mối quan hệ lợi ích, xử lý tập trung vào đấy. Nếu chúng ta biết hài hòa với các tập quán của cộng đồng thì sẽ cải thiện được các vấn đề về rừng, bảo vệ phát triển rừng.

Nếu có điều kiện thì nên tổ chức thêm những đợt tập huấn như thế này. Đưa phóng viên trung ương về địa phương và phóng viên địa phương sẽ có cái nhìn rộng hơn. Để nâng cao năng lực nhà báo giúp nhà báo chuẩn bị về mặt nghiệp vụ thì kết hợp đi thực tế sẽ tốt hơn là chỉ đưa thông tin lỗi.



Ngọc Linh, Vnexpress

Tôi đã tham gia nhiều chuyến đi thực tế nhưng đây là chuyến thực tế được tổ chức bài bản nhất. Nhà báo được tiếp xúc với nhiều tình huống, nhiều nhân vật và thông tin. Nhờ đó nhà báo viết được những bài đa chiều, khách quan về PES. Tôi nghĩ những chuyến đi như thế này rất bổ ích đối với các nhà báo. Nghiệp vụ viết bài của tôi có một chút thay đổi sau cuộc tập huấn. Trước đây tôi thường chỉ dùng hai tuyến nhân vật đối lập nhau trong bài. Bây giờ tôi dùng ba

đến bốn tuyến nhân vật và chú ý đến ý kiến của chuyên gia độc lập. Vì thế bài viết của tôi đa chiều, hấp dẫn và được bạn đọc tin cậy hơn.



Nguyệt Anh, Ban Biên tập Khoa giáo - Đài PT-TH Hà Nội

Chuyến đi cũng giúp tôi cảm nhận rõ hơn những lợi ích quý giá mà rừng có thể mang lại cho con người: đó không chỉ là gỗ, không chỉ là lâm sản, các sản phẩm ngoài gỗ, là rau xanh, là trái cây, là mật ong, là phát triển công nghệ nuôi bò và chế biến sữa, là phát triển chè, cà phê,... đó còn là nền công nghiệp sản xuất điện, tiềm năng lớn về phát triển du lịch, là môi trường sinh thái, là vai trò phòng hộ

bảo vệ nguồn nước để làm thủy điện, là bảo vệ các nguồn nước ngầm mà hàng triệu người miền xuôi đang sử dụng,... Nếu biết xây dựng các dự án thủy điện phù hợp với tiêu chí của CDM, xây dựng các dự án trồng rừng và phát triển rừng, các dự án đó có thể mang lại cho chúng ta nhiều triệu đô la từ nhờ những nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính của chúng ta. Đây đang là cơ hội với chúng ta: được trả tiền do nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính.

Nếu chúng ta biết gìn giữ, bảo vệ rừng, biết khai thác rừng, quan tâm đến sự phát triển bền vững, chúng ta có thể hưởng lợi lâu dài từ những lợi ích mà rừng mang lại.

Cảm ơn người đề xuất ý tưởng, cảm ơn ban tổ chức đã chu đáo trong mọi chuyện để chuyến đi thành công tốt đẹp. Chỉ có những chuyến đi như vậy, tôi mới có thể cảm nhận rõ hơn và rút ra được những suy nghĩ trên.



Lê Quỳnh Anh, Viet Nam News

Một điều rất thú vị là chưa ai bảo em kết cấu của một bài phóng sự sâu một cách có hệ thống thế này. Em chỉ biết một cách là viết kiểu dùng câu chuyện và chi tiết đắt rồi lan ra theo vết dầu loang nhưng không hẳn như vậy. Em rất thích với kiến thức mới là nut graph, hay là "thế thì sao" để thuyết phục mọi người tại sao họ phải quan tâm đến bài viết.



Trần Linh Chi, Trung tâm Đào tạo và Truyền thông Môi trường, Tổng cục Môi trường

Tôi thấy bài viết của một số phóng viên môi trường tham gia chuyến tập huấn đã có sự thay đổi rõ rệt so với những bài viết của chính họ trước đó. Bài viết của họ hấp dẫn, hiện đại, gần gũi và sâu sắc hơn.

KHẢO SÁT TRÌNH ĐỘ TRƯỚC VÀ SAU TẬP HUẤN

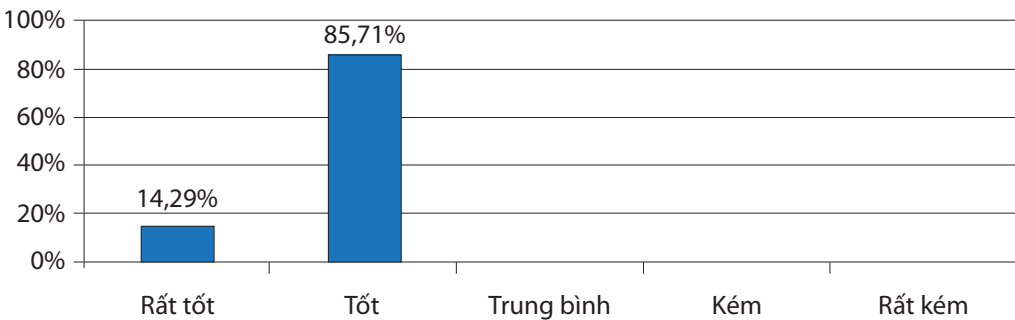
Do những khái niệm về REDD và PES còn tương đối mới mẻ tại Việt Nam, nên khảo sát trình độ ban đầu của nhà báo đều rất thấp từ 0% - 10%. Tuy nhiên, sau khi kết thúc khóa tập huấn trình độ hiểu biết của nhà báo đã tăng lên đáng kể khoảng 60% - 70%. Đây cũng là một kết quả đáng mừng ghi nhận được từ sau tập huấn. Hy vọng với những kiến thức thu nhận được các nhà báo sẽ tiếp tục tìm tòi để bổ sung kiến thức về mảng đề tài này phục vụ cho bạn đọc khắp đất nước.



Chấm đỏ trên biểu đồ là đánh giá trình độ ban đầu, chấm xanh là đánh giá trình độ sau tập huấn của các nhà báo

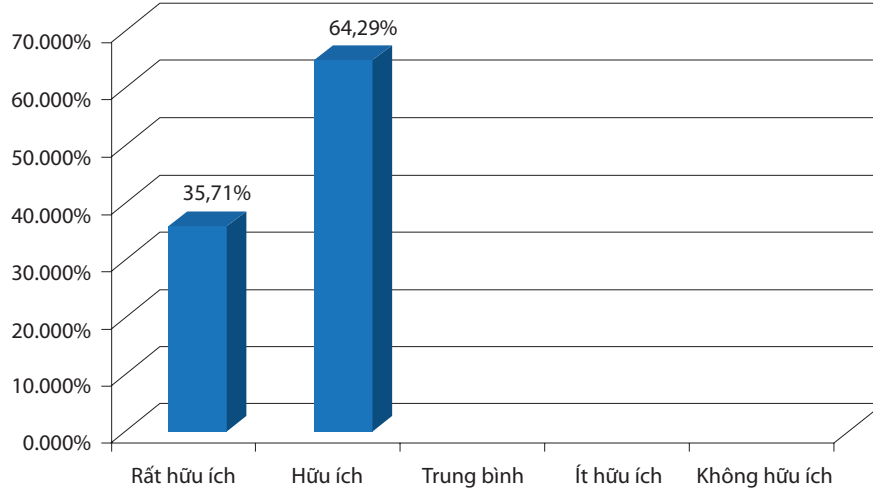
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TẬP HUẤN

I. Đánh giá chung của bạn về đợt tập huấn này?



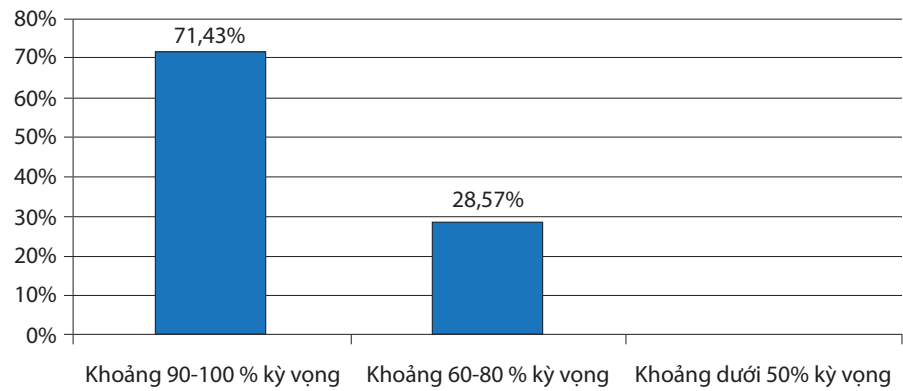
Nhìn chung, phản ứng của các nhà báo tham dự khóa tập huấn là rất tích cực. Theo phiếu đánh giá, các đại biểu tham dự đều đánh giá chất lượng của khóa đào tạo ở mức "tốt" và "rất tốt", hai mức cao nhất trong thang đánh giá. Trong đó, có 85,71% số đại biểu cho rằng khóa tập huấn ở mức "tốt", 14,29% đánh giá "rất tốt". Như vậy, có thể thấy chất lượng của khóa đào tạo đã được đảm bảo nhưng vẫn cần phải nâng cao để đạt được mức đánh giá tối đa.

II. Đợt tập huấn này có hữu ích với bạn và cơ quan báo chí của bạn không?



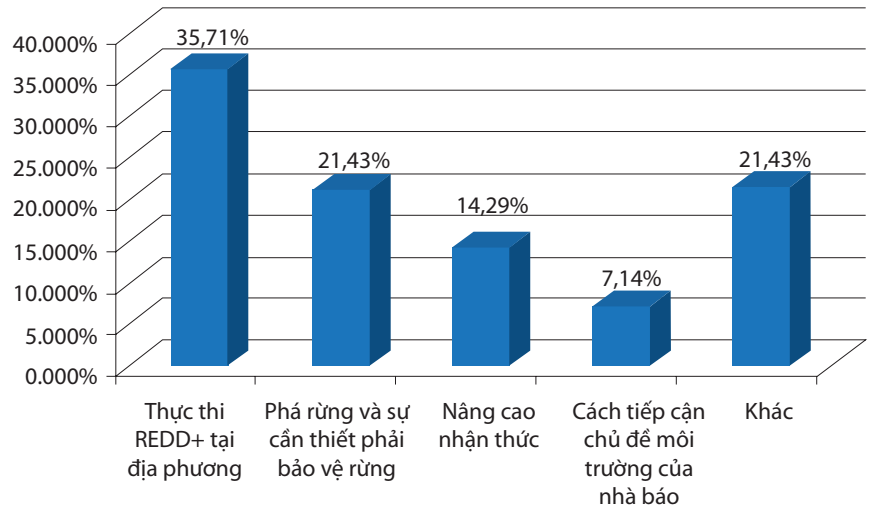
Như ở trên, các nhà báo đều cho rằng đợt tập huấn mang đến nhiều điểm thú vị khi có tới 64,29% đánh giá ở mức “hữu ích” và 35,71% thậm chí chấm điểm đợt tập huấn ở mức “rất hữu ích”.

III. Đợt tập huấn này có đáp ứng được kỳ vọng của bạn không? Xin giải thích thêm



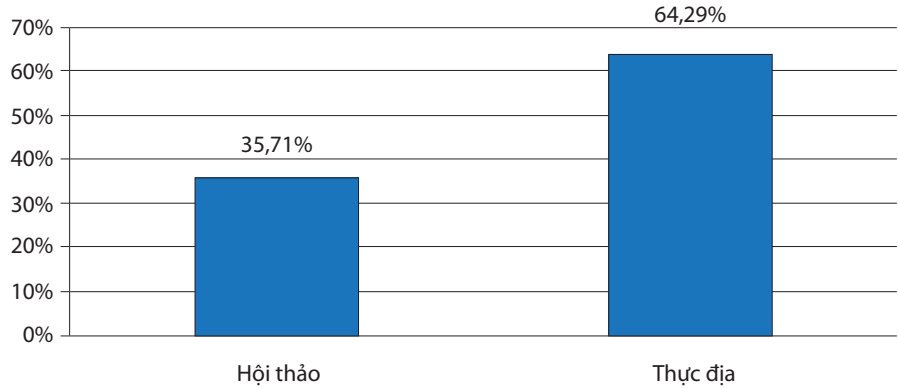
Toàn bộ nhà báo tham dự đều cho rằng khóa tập huấn đã đáp ứng được trên 60% kỳ vọng của họ, trong đó có tới 71,43% phản hồi 90 - 100% kỳ vọng của họ đã được đáp ứng. Đây là một kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn một số góp ý nhằm cải thiện nội dung chương trình. Trong đó, đại biểu tham dự hy vọng thời lượng đi thực địa lớn hơn và được tiếp xúc với nhiều đối tượng tham gia chương trình.

IV. Thông tin hay ý tưởng nào bạn nhận được từ đợt tập huấn này là quan trọng nhất?



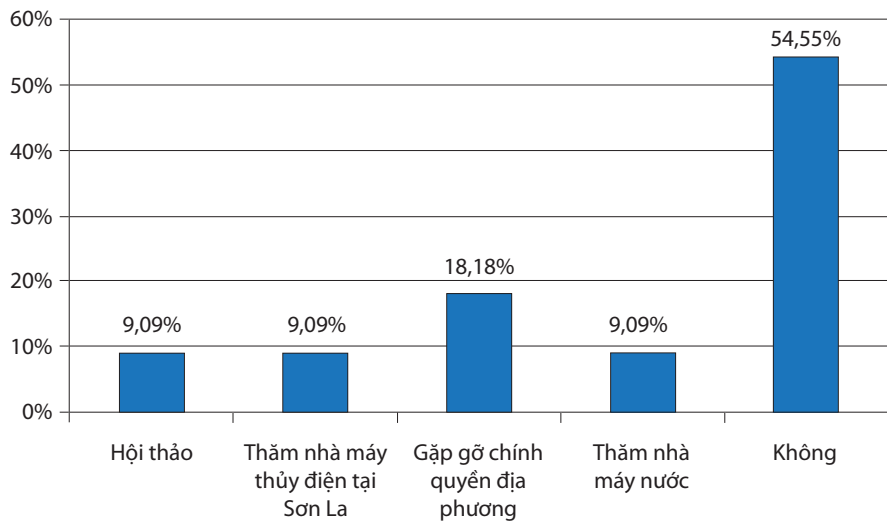
Theo phản hồi, các nhà báo đã được nâng cao nhận thức rõ rệt về các chương trình PES và REDD tại Việt Nam. Có 35,71% ý kiến tập trung vào việc thực thi PES và REDD tại địa phương, bao gồm sự cần thiết phải có cơ chế bền vững, nâng cao tính bền vững tại cơ sở, và tuyên truyền nâng cao nhận thức về PES và REDD. Có 21,42% nhà báo cho rằng họ đã có được các ý tưởng về thực trạng tàn phá rừng và tác động của PES và REDD tới giảm mất rừng và suy thoái rừng. Một vấn đề khác cũng được đề cập là khả năng tiếp cận chủ đề môi trường trên phương diện báo chí.

V. Phần nào trong cả đợt tập huấn hữu ích nhất với bạn? Xin hãy giải thích lý do



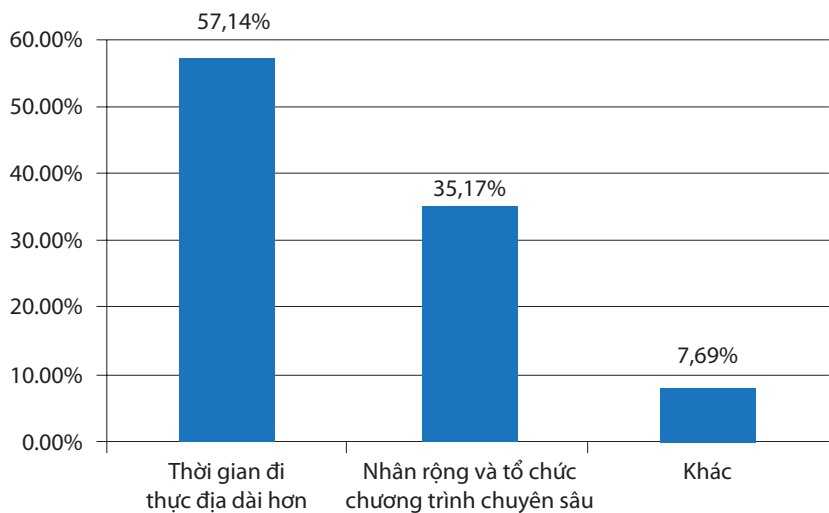
Biểu đồ chỉ ra phần lớn các nhà báo (64,29%) cho rằng phần thực địa là phần hữu ích nhất trong cả đợt tập huấn, trong khi chỉ có 35,71% đánh giá cao các nội dung thu được từ các buổi hội thảo. Như vậy, các thông tin thu được từ việc gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp với các đối tượng tham gia vào PES và REDD (chính quyền địa phương, chủ rừng, người dân địa phương) là đầu ra quan trọng cho đợt tập huấn. Ngoài ra, việc tiếp thu các kỹ thuật báo chí và chia sẻ kinh nghiệm cũng được đánh giá là rất bổ ích.

VI. Phần nào trong đợt tập huấn kém hữu ích nhất đối với bạn ? Xin hãy giải thích lý do



Trên một nửa (54,55%) số nhà báo cho rằng không có phần nào trong đợt tập huấn là kém hữu ích. Số còn lại cho rằng một số hoạt động kém hiệu quả bao gồm: Hội thảo, thăm nhà máy thủy điện Sơn La, thăm nhà máy nước (cả hai hoạt động đều có 9,09% số đại biểu đánh giá) và gặp gỡ chính quyền địa phương (18,18%). Theo đánh giá, chính quyền địa phương chưa được thẳng thắn khi phát ngôn. Việc đi qua thủy điện Sơn La cũng chưa mang lại được kết quả rõ rệt. Các nhà báo cũng yêu cầu được tiếp cận với doanh nghiệp chưa thực hiện đúng chương trình.

VII. Xin hãy đưa ra các đề xuất cho các chương trình tương tự trong tương lai



Có tới 57,14% (trên một nửa) số đại biểu muốn thời gian đi thực tế được dài hơn nhằm tiếp xúc với các đối tượng và thu được các thông tin đa chiều. Các ý kiến khác cho rằng cần nhân rộng chương trình và cải thiện chất lượng bằng cách tổ chức chương trình chuyên sâu hơn (35,17%) và nâng cao năng lực cho các nhà báo trước khi tham gia tập huấn.

NHẬT KÝ ẢNH



Bản Pá Te, xã Ngọc Chiến, Huyện Mường La, tỉnh Sơn La © Lê Ngọc Dũng



Phỏng vấn dân bản ở Sơn La © Trần Lệ Thùy



Trao đổi với cán bộ xã về việc thực hiện PES © Trần Lệ Thùy



Vui vẻ hết sức khi nhận giấy chứng nhận tập huấn © Trần Lệ Thùy



Một bữa ăn tối với những món ăn ngon của núi rừng và màn uống rượu “Sơn La cao” độc nhất vô nhị ở Sơn La. Khi tác nghiệp về PES và REDD, các nhà báo rất nghiêm túc. Nhưng khi được giới thiệu về văn hóa và đặc sản địa phương, các nhà báo cũng thích thú và “máu lửa” không kém. Những bài hát vui về vang lên dọc đường đi, xua tan mệt mỏi qua núi đồi và đèo cheo leo. Những kỷ niệm vui và độc đáo của chuyến đi còn được nhắc mãi về sau và là sợi dây gắn kết những người tham gia chuyến tập huấn © Trần Lệ Thùy



Tinh thần làm việc và say nghề của các nhà báo ngay cả khi phải chờ đợi hơn 3 tiếng đồng hồ do sạt lở núi, sạt đường quốc lộ tại Hòa Bình. Phóng viên Thanh Niên đọc tin qua máy tính. Xe bus biến thành tòa soạn mini với tốc độ làm việc khẩn trương © Trần Lệ Thùy



Phóng viên Vietnam Plus của Thông Tấn Xã vác máy tính đi lòng vòng trên đường núi để tìm sóng 3G gửi tin © Trần Lệ Thùy

5. Hoạt động 3: Hội thảo tập huấn báo chí “Đầu tư vào hệ sinh thái vùng bờ biển”

Đà Nẵng, Huế và Quảng Nam, 27-29 tháng 3 năm 2012

NỘI DUNG

Việt Nam là một trong những quốc gia sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và tiềm ẩn nguy cơ sóng thần. Bên cạnh đó, các tác động khác ở vùng bờ biển đang diễn biến ngày càng phức tạp như như tăng xâm nhập mặn, thay đổi điều kiện sinh thái, tài nguyên nước ngầm ngọt ven biển bị cạn kiệt, đe dọa cuộc sống của hàng triệu người dân sống ven biển và trên các đảo nhỏ ven bờ. Vì thế đầu tư vào hệ sinh thái vùng bờ là một giải pháp phát triển bền vững vùng bờ, nhằm bảo vệ môi trường biển và vùng bờ, đồng thời cải thiện sinh kế của người dân các địa phương ven biển.

Mở đầu hội thảo tập huấn, PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi, Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội đã giới thiệu các khái niệm cơ bản về chức năng, vai trò và giá trị của hệ sinh thái vùng bờ biển nhằm kích hoạt sự quan tâm của các nhà báo về vấn đề này và đề xuất các góc độ đề tài.

Đặc biệt, hội thảo có sự tham gia của Giáo sư Daniel Murdiyarso, nhà khoa học nghiên cứu hàng đầu của thế giới về biến đổi khí hậu. Năm 2007, ông với vai trò là chủ nhiệm đề tài đã cùng các cộng sự khác đạt giải Nobel Hòa Bình với các công trình: Đánh giá lần thứ 3 và Ủy Ban liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (IPCC) năm 2001, Báo cáo đặc biệt của IPCC về sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và đất rừng năm 2002, và Đánh giá của tổng biên tập về báo cáo thứ tư của IPCC vào năm 2007. Trong hội thảo này, Giáo sư Daniel đã trình bày những nghiên cứu quốc tế về vai trò của rừng ngập mặn trong cuộc chiến biến đổi khí hậu cũng như cung cấp cho các nhà báo những thông tin cơ bản về biến đổi khí hậu.

Tại buổi hội thảo, ông Trần Phong, Giám đốc Trung tâm đào tạo và truyền thông môi trường (CETAC) đã trình bày nghiên cứu về hiện trạng phản ánh thông tin môi trường tại ba tờ báo Việt Nam (báo Đầu tư, báo Lao Động, báo Thanh niên). Nghiên cứu này được phối hợp thực hiện giữa IUCN và CETAC, nhằm xác định hiện trạng và xu hướng phản ánh thông tin về môi trường của ba tờ báo có phạm vi quốc gia trong năm 2010. Từ đó đề xuất các nội dung nhằm tăng cường hiệu quả sự tham gia của báo chí trong quá trình nâng cao nhận thức xã hội về môi trường.

Tương tự như hội thảo tập huấn báo chí tại Hà Nội, trong hội thảo tập huấn ở Đà Nẵng, chuyên gia tư vấn báo chí cũng trình bày định nghĩa của báo chí môi trường và các kỹ năng nghiệp vụ báo chí cần thiết. Các nhà báo tranh luận về hai bài báo liên quan đến môi trường Việt Nam trên tờ The Guardian để minh họa các kỹ năng viết và bài trình bày của chuyên gia. Nhà báo thảo luận nhóm về các bài học nghiệp vụ báo chí, phóng sự sâu, cách sử dụng chi tiết và câu chuyện, cấu trúc bài viết hiện đại.

Sau buổi tập huấn, các nhà báo đi thực địa tới đầm Lập An, Lăng Cô, Huế và Cù Lao Chàm, Quảng Nam. Hai chuyên gia về rừng ngập mặn và sinh thái là PGS.TS. Mai Sỹ Tuấn - Đại học Sư phạm Hà Nội và Giáo sư Nguyễn Hoàng Trí - Tổng thư ký Chương trình con người và sinh quyển Việt Nam đã được mời tới để trao đổi thông tin về hệ sinh thái rừng ngập mặn tại đầm Lập An và nghiên cứu tại Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm. Dựa trên các thông tin chuyên gia cung cấp, các nhà báo đã đi thực tế đến đầm Lập An và Cù Lao Chàm viết bài về rừng ngập mặn, và hệ sinh thái vùng ven biển. Tại Cù Lao Chàm, các nhà báo đã trải nghiệm cuộc sống trên đảo cùng người dân địa phương (homestay). Các hoạt động kết nối, tạo môi trường thân thiện, và mạng lưới hợp tác giữa các nhà báo đã được kết hợp tổ chức.

Ngày cuối cùng của chuyến thực địa, các nhà báo đã có buổi làm việc tại Trung tâm Thông tin Cù Lao Chàm. Tại đây, nhà báo đã trao đổi, chia sẻ và đặt câu hỏi cho các nhà khoa học, đại diện Ban quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm, và IUCN về các vấn đề môi trường, mô hình thành công, và làm thế nào hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Buổi tổng kết được đánh giá là rất hữu ích cho các nhà báo, chính quyền địa phương, và các nhà khoa học, từ đó nhà báo sẽ có những góc nhìn mới hơn về thực tế quản lý hệ sinh thái vùng bờ biển tại địa phương.

NHẬN XÉT CỦA CÁC NHÀ BÁO THAM GIA LỚP TẬP HUẤN



Mỹ Linh, VTV3

Đây là dịp để tôi hệ thống lại kiến thức về báo chí. Lâu nay tôi cũng đã làm theo phương pháp này một cách vô thức nhưng lâu lắm rồi chưa hệ thống lại. Tôi thấy đối với các nhà báo trẻ thì rất bổ ích.



Phạm Hoàng Nam, Viet Nam News

Chuyến tập huấn về rừng ngập mặn lần này tuy diễn ra trong thời gian ngắn nhưng đã mang lại hiệu quả cao. Với tôi, một người làm báo gắn bó với đề tài môi trường trong hơn 10 năm qua, chuyến đi đã cung cấp cho tôi rất nhiều kiến thức khoa học và kinh nghiệm thực tế quý báu về rừng ngập mặn, cũng như tầm quan trọng trong cuộc chiến chống lại biến đổi khí hậu. Được gặp gỡ với các nhà khoa học hàng đầu của Việt Nam và quốc tế, các nhà quản lý... đã giúp tôi có những góc nhìn đầy đủ hơn về rừng ngập mặn, cũng như việc bảo tồn và bảo vệ môi trường tại Việt Nam.

Hy vọng các nhà tổ chức sẽ thường xuyên có các chuyến tập huấn như thế này giúp nhà báo chúng tôi tiếp cận được với các thông tin cập nhật về môi trường, tiếp xúc nhiều hơn nữa, thường xuyên hơn nữa với các nhà khoa học, các nhà quản lý để có một cách nhìn cân bằng, tìm ra được hướng đi cho riêng mình trong các bài viết, làm sao đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn thiên nhiên.



Nguyễn Hưng, VNExpress

Chuyến đi này làm kế hoạch rất tốt. Trong 3 ngày thì một ngày làm thông tin hội thảo, 2 ngày thực tế. Hay nhất là cả hai phần đều làm rất tốt. Thông tin hội thảo diễn giả tốt, soạn bài giảng hay. Tìm địa điểm thực địa tốt và có kế hoạch để phóng viên chạm vào được thực tế.

Ấn tượng nhất là bài về nghiệp vụ báo chí, cùng với các bài thông tin khác đưa lại bức tranh rõ ràng về làm báo môi trường.



Đỗ Trường, Thông tấn xã Việt Nam

Thấy sự so sánh rõ ràng. Thứ nhất ở Lăng cô quản lý bị động, không biết xử lý môi trường thế nào, còn ở Cù Lao Chàm, bằng cách tuyên truyền người làm công tác bảo tồn đã ý thức được người dân. Hy vọng sẽ nhân rộng mô hình Cù Lao Chàm ở nơi khác như Lăng Cô và dọc vùng biển Việt Nam. Thứ hai, tư duy làm báo môi trường chưa thể thay đổi ngày một ngày hai, nếu có nhiều chuyến đi nữa sẽ rất thú vị và có cơ hội viết nhiều hơn. Mỗi một tờ báo có một “gu” riêng, nên cố gắng đưa nhiều vấn đề càng tốt.



Hồ Vĩnh Sơn, Trung tâm Đào tạo và Truyền thông Môi trường, Tổng cục Môi trường

Chuyến tập huấn rất bổ ích với em và người khác. Với người mới vào nghề, lĩnh vực môi trường rất khó. Qua chuyến đi em học hỏi thêm từ đồng nghiệp các kỹ năng viết báo, phỏng vấn, cách tiếp cận thông tin. Em muốn nếu có dịp khác sẽ được tham gia. Quan trọng là học được kỹ năng viết một bài báo hay.



Nhà báo Thanh Tùng, báo Thanh Tra Chính phủ (tham gia hai cuộc tập huấn)

Tôi đã tham gia nhiều chuyến đi và thấy đây là hai chuyến đi rất thành công vì khâu tổ chức chặt chẽ. Các nhà báo tham gia cũng đã nhờ sự tổ chức chặt chẽ của người tổ chức mà đã có được những thông tin cần thiết phục vụ cho bài viết của mình. Chất lượng thông tin nhà báo thu nhận được khi tác nghiệp rất cao.

Việc nâng cao năng lực của nhà báo là yếu tố chính tác động đến sự thành công của chuyến đi. Ban tổ chức biết cài đặt khéo léo bằng cách đưa ra tranh luận từ hai bài báo của tác giả nước ngoài viết về biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long và Cát Bà. Chúng tôi luôn khao khát được tiếp cận thông tin và học hỏi cách thức tác nghiệp của báo chí nước ngoài. Trong bối cảnh chung báo chí Việt Nam tuân thủ lối viết thuần túy, dẫn dắt câu chuyện nguội và không có gì là hấp dẫn trong dẫn chuyện. Tác giả nước ngoài đã làm khác, đặt biến đổi khí hậu vào bát gạo của đồng bằng sông Cửu Long và thúng của người đàn bà ngồi giữa chợ. Tôi nghĩ đây là ngôn ngữ báo chí rất hay và đương nhiên sẽ sử dụng bài học trong cách viết bài. Hai bài báo nước ngoài đưa trong hội thảo đã tạo được kịch tính, là cú hích gây tranh cãi, phấn khích trong quá trình tác nghiệp của nhà báo Việt Nam, là động tác khéo của người tổ chức hội thảo, tạo sự ganh đua nâng cao chất lượng sản phẩm.

KHẢO SÁT TRÌNH ĐỘ NHÀ BÁO TRƯỚC VÀ SAU TẬP HUẤN

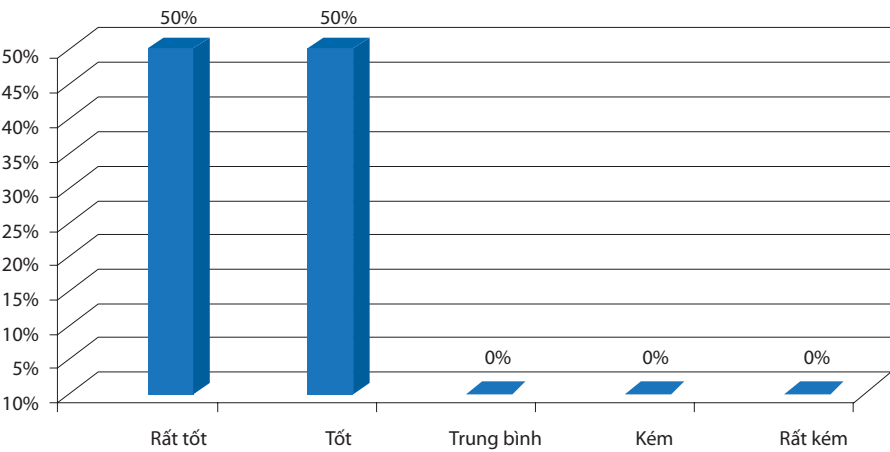
Bảng đánh giá trình độ nhà báo trước tập huấn cho thấy mức độ hiểu biết của các nhà báo về hệ sinh thái vùng bờ biển tương đối cao khoảng 50% - 60%. Mức đánh giá này cho thấy các nhà báo đã có một trình độ nhất định về vấn đề này do công tác tuyên truyền về biển và hải đảo tại Việt Nam đang được Chính phủ rất quan tâm. Các vấn đề về hệ sinh thái vùng bờ biển cũng đã được đề cập nhiều trên báo và các phương tiện thông tin. Tuy nhiên, để tiếp cận những vấn đề mới và đi sâu thì các nhà báo vẫn cần phải tìm hiểu thêm. Kết thúc khóa học, các nhà báo tự đánh giá và nhận thấy hiểu biết của bản thân có tăng lên khoảng 15%-20%.



Chấm đỏ là đánh giá của nhà báo trước tập huấn, chấm xanh là đánh giá của nhà báo sau tập huấn

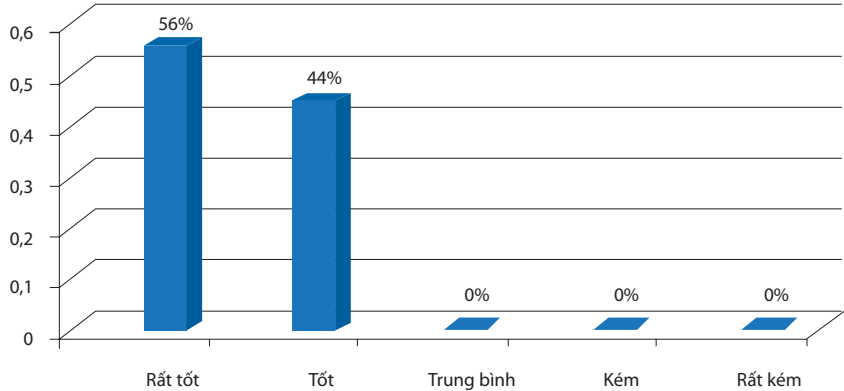
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TẬP HUẤN

I. Đánh giá chung của bạn về đợt tập huấn này



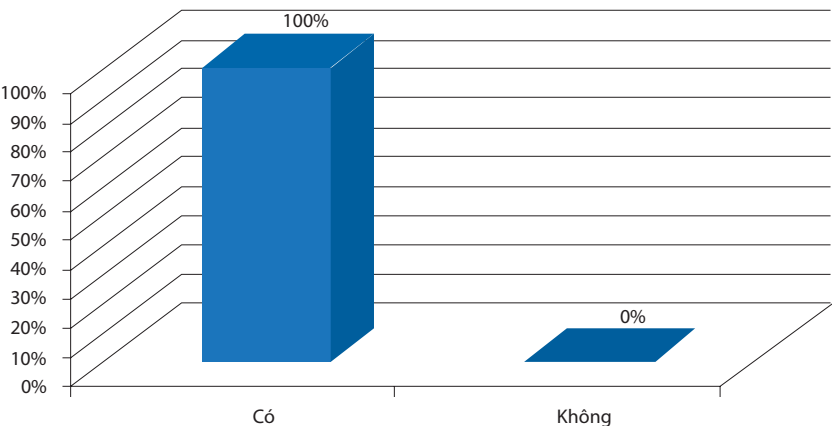
Cũng như chuyến tập huấn tại Sơn La, chuyến tập huấn tại Đà Nẵng cũng được đánh giá ở hai mức cao nhất là “tốt” và “rất tốt”. Thậm chí, có tới 50% nhà báo cho ở mức điểm tối đa so với 14,29% ở Sơn La. Có thể thấy, sự kiện lần sau đã tiếp thu được một số kinh nghiệm để nâng cao chất lượng khóa tập huấn.

II. Đợt tập huấn này có hữu ích với bạn và cơ quan báo chí của bạn không?



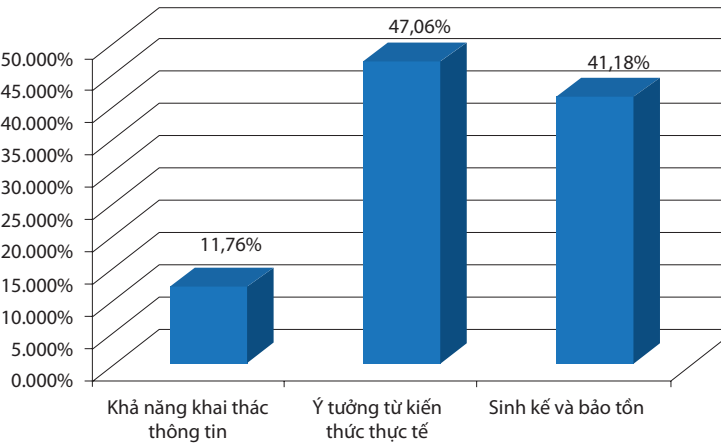
Không ngạc nhiên khi có tới 56% đại biểu cho mức điểm cao nhất khi phản hồi về độ hữu ích của chương trình (lớn hơn gần ba lần so với con số ở Sơn La). 44% số đại biểu còn lại cũng cho rằng khóa tập huấn là khá bổ ích.

III. Đợt tập huấn này có đáp ứng được kỳ vọng của bạn không? Xin hãy giải thích thêm



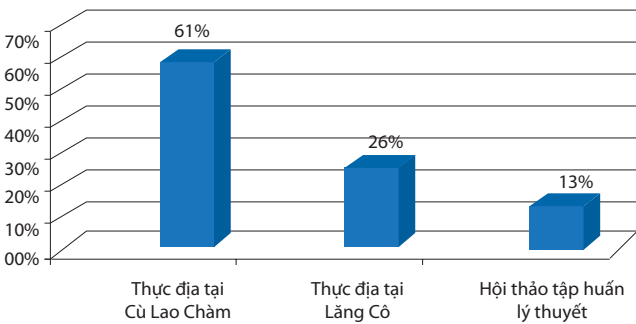
Một kết quả rất tích cực là toàn bộ các nhà báo cho rằng khóa tập huấn đã đáp ứng được kỳ vọng của họ. Phản hồi cho thấy khóa tập huấn được chuẩn bị chu đáo, thông tin lý thuyết và thực tế được cung cấp đầy đủ, số lượng thông tin phong phú (từ rừng ngập mặn, hệ sinh thái biển tới mô hình sinh kế ven biển) cùng sự tiếp xúc với các chuyên gia hàng đầu.

IV. Thông tin hay ý tưởng nào bạn nhận được từ đợt tập huấn này là quan trọng nhất?



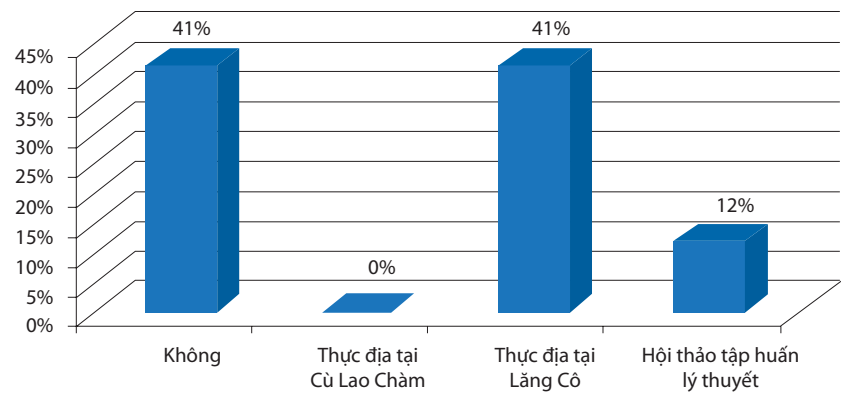
Các thông tin thu được từ khóa tập huấn này là khá đa dạng. Về kỹ năng báo chí, khả năng khai thác thông tin và viết bài được nâng cao. Về kiến thức thực tiễn, các thông tin về rừng ngập mặn tại đầm Lập An, vai trò của các bên trong phát triển sinh kế và bảo tồn... là những gợi ý hay cho các nhà báo.

V. Phần nào trong cả đợt tập huấn hữu ích nhất với bạn? Xin hãy giải thích



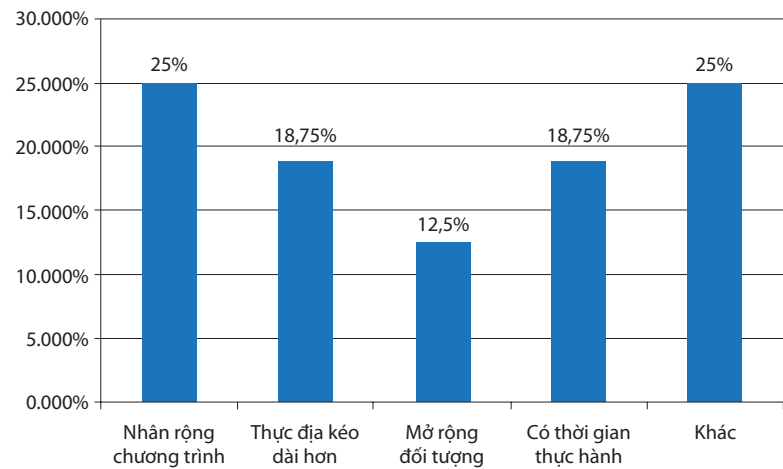
17/18 nhà báo đánh giá cao phần đi thực tế. Việc thực địa tại Cù Lao Chàm là phần hữu ích nhất theo phản hồi của các nhà báo (61%). Hiểu biết về rừng ngập mặn và những tác động thông qua chuyến đi đầm Lập An cũng được đưa ra (26%). 13% nhà báo đồng thời đánh giá cao các thông tin thu được qua các cuộc hội thảo và tiếp xúc chuyên gia.

VI. Phần nào trong đợt tập huấn kém hữu ích nhất đối với bạn? Xin hãy giải thích



41% số nhà báo cho rằng tất cả các phần của đợt tập huấn đều bổ ích. Tuy nhiên, chuyến thực địa tại Lăng Cô (đầm Lập An) chưa được đánh giá cao bởi 41% đại biểu. Các nguyên nhân giải thích cho việc này là do thời gian quá ngắn (một buổi sáng), việc phỏng vấn chưa được kỹ càng và sâu. 12% cho rằng thông tin trong các cuộc hội thảo là còn chưa chuyên sâu, chưa đáp ứng được nhu cầu.

VII. Xin hãy đưa ra các đề xuất cho các chương trình tương tự trong tương lai



25% đại biểu tham dự cho rằng nên tiếp tục tổ chức và nhân rộng các chương trình tương tự. 18,75% ý kiến mong muốn thời gian đi thực địa kéo dài hơn để có điều kiện tìm hiểu và phân tích tình hình thực tế ở địa phương cũng như có thời gian thực hành viết bài sau tập huấn. Bên cạnh đó, chương trình nên mở rộng thành phần tham dự đến từ nhiều loại hình báo chí khác nhau như báo hình, báo ảnh và có thể mời đại diện của các câu lạc bộ tình nguyện về môi trường. Các đại biểu cũng đưa ra nhiều đề xuất khác như tăng thời gian thảo luận nhóm hay thiết kế khóa học theo định hướng của từng báo.



Nghề rở giàng trên đầm Lập An,
Thừa Thiên-Huế © CCRD



Giáo sư Daniel Murdiyarso trình bày tại hội thảo
© IUCN Việt Nam



Phóng viên tác nghiệp trên tàu đánh cá ở Cù Lao Chàm. Chuyến tàu không đánh được con cá nào. Các chuyên gia cho biết nguồn thủy sản đang có xu hướng giảm dần và nếu như không có các biện pháp cụ thể thì nguồn thủy sản sẽ bị cạn kiệt ở Cù Lao Chàm. Nếu ngư dân Cù Lao Chàm không chuyển sang làm dịch vụ du lịch ví dụ như homestay thì sẽ gặp khó khăn về sinh kế © IUCN Việt Nam



Phóng viên Phạm Hoàng Nam, Viet Nam News, tranh thủ phỏng vấn người dân Cù Lao Chàm © Trần Lệ Thùy



Bãi biển Cù Lao Chàm © IUCN Việt Nam



Phỏng vấn Phó giáo sư Trương Văn Tuyền - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cộng đồng, Thừa Thiên-Huế trả lời phỏng vấn các nhà báo về chương trình phục hồi rừng ngập mặn trước nguy cơ bị phá bỏ để xây dựng sân golf © IUCN Việt Nam



Các nhà báo vui vẻ khi nhận giấy chứng nhận của khóa tập huấn © IUCN Việt Nam



Phóng viên VOV nhận giấy chứng nhận của khóa tập huấn © IUCN Việt Nam

6. Nhận xét của ban tổ chức và chuyên gia



Jake Brunner, Điều phối viên Mêkông (Việt Nam, Campuchia và Myanmar), IUCN

Tôi rất ấn tượng bởi sự nhiệt tình tham gia và tranh luận cởi mở trong cả hai cuộc hội thảo đào tạo. Trên thực tế, sự hiểu biết của các nhà báo cao hơn tôi mong đợi. Nhưng tôi cũng nhận ra rằng họ có thể miễn cưỡng tham gia vào các vấn đề chính trị nhạy cảm. Tôi nghĩ rằng các nhóm như CIFOR, TT, và IUCN có thể làm rất nhiều để cung cấp cho các nhà báo cơ hội học tập và phát triển nghiệp vụ.

Rất thú vị khi xem phải mất bao lâu trước khi chúng tôi được thấy thêm nhiều những bài báo môi trường sâu và hay hơn.

Tôi mong sớm đến hội thảo thứ ba và cuối cùng về quản lý tài nguyên nước ở Đồng bằng sông Cửu Long.



Tiến sĩ Phạm Thu Thủy, Điều phối viên chương trình REDD+, CIFOR

Mặc dù số lượng bài viết về PES đã tăng kể từ khi chúng tôi tổ chức các cuộc tập huấn, cách viết hiện thời vẫn tập trung vào cách tiếp cận Chẩn đoán. Vẫn không có các bài báo sử dụng phương pháp Tiên lượng, Triệu chứng, Động Cơ. Nói một cách khác, các bài báo vẫn chỉ miêu tả PES bằng cách miêu tả vấn đề trong khi không xem xét các lý do và giải pháp đằng sau. Theo hướng này, đã không có

bất cứ sự cải thiện nào. Thêm nữa, các nhà báo đã viết các bài viết tương đối giống nhau mà không đi sâu vào động cơ của vấn đề, đặc biệt là ảnh hưởng kinh tế và chính trị của PES và REDD. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng vấn đề rất phức tạp và cần thời gian, thông tin để có bài báo tốt.

Các nhà báo có thể chuẩn bị tốt hơn khi đến đợt tập huấn tiếp theo bằng cách tìm hiểu về đề tài và chấp nhận đợt tập huấn là đối thoại tương đối kỹ thuật thay vì chỉ nhận thông tin một cách thụ động. Người chủ trì cũng có thể chuẩn bị tốt hơn với kỹ năng chủ trì tốt hơn và giới thiệu về kỹ thuật phối hợp với các nhà tổ chức. Nhà báo và người chủ trì chọn cách tiếp cận cá nhân. Vì thế, đã hạn chế động cơ và sự phân tích toàn diện của vấn đề. Cần có thêm nhiều bài tập xây dựng nhóm để kết nối các mối quan tâm các nhân, dẫn đến sự hợp tác và xây dựng mạng lưới tốt hơn.



Leony Aurora, phụ trách truyền thông, CIFOR

Các cuộc tập huấn đã thành công trong việc xây dựng mạng lưới và chia sẻ kiến thức giữa các nhà báo, người tham gia, nhà tổ chức và diễn giả. Sự nhiệt tình học hỏi và khai thác thông tin viết bài, cũng như nhận xét trong bản đánh giá, thuyết phục chúng tôi rằng các cuộc hội thảo này có ích. Số lượng nhiều bài viết sau đó là xuất phát điểm tốt để tăng lượng bài viết về các vấn đề rừng và môi trường

nói chung. Tuy nhiên, cần có những cuộc tập huấn và thảo luận tiếp theo, đặc biệt là về những vấn đề phức tạp như REDD.

Các cuộc hội thảo tập huấn đã sử dụng một kết cấu thử nghiệm bao gồm cả việc cập nhật thông tin khoa học và chính sách, kỹ năng báo chí và đi thực tế để xem xét thực địa, trao đổi với những người tham gia trên thực địa. Lý tưởng là các nhà báo sẽ học hỏi từ nhau, không chỉ từ các diễn giả và người chủ trì.

Điều làm tôi quan tâm nhất là các nhà báo Việt Nam rất nhiệt tình, sáng tạo và cứng rắn. Báo chí ở đây đang đối mặt với nhiều thách thức, nhưng rõ ràng là những thách thức đó không làm giảm sự tò mò và mong muốn đào sâu thông tin để tìm ra những câu chuyện sự thật chạm đến người Việt Nam của các nhà báo.

Về mặt hạn chế, mặc dù đã chứng minh được thành công, các nhà tổ chức có thể đưa thêm một thời gian linh hoạt nhất định vào lịch trình để tránh việc phải thay đổi những cuộc thảo luận và bài tập đáng giá. Các cuộc tập huấn trong tương lai nên tìm cách kết nối người tham gia bằng nhiều cách, bao gồm cả việc lập đôi, nhóm thảo luận bên cạnh các đối thoại chung. Nhà tổ chức và người chủ trì cũng nên đưa ra các ví dụ về bài viết môi trường tốt ở Việt Nam thay vì chỉ dựa vào các bài báo quốc tế.



PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi, Giảng viên khoa môi trường, Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chuyến đi quan trọng với mình vì đối tượng lần này khác. Mọi lần mình đi để nói cho cộng đồng, lãnh đạo địa phương, lần này nói cho các nhà báo. Đây là đối tượng vừa có kiến thức, trình độ. Chuyến đi được thiết kế từ khâu nhắc lại vấn đề cơ bản và những vấn đề cho rằng nhà báo cần. Phần trao đổi tạo ra không khí trao đổi hai chiều. Đối với nhà báo, phần này rất quan trọng. Tuy nhiên, thông tin mới là chủ quan của người chuẩn bị, chưa chắc đã đáp ứng hoàn toàn mong muốn của nhà báo. Nhưng hội thảo đã chú ý điều chỉnh và đạt được. Mọi người phản hồi lại thấy rằng bổ ích. Sau đó liên kết được những gì trao đổi trong phòng với hiện trường. Họ đến với Cù Lao Chàm để xem thử thực tiễn nảy sinh, và tìm hiểu thực tiễn có bám sát vấn đề không. Khi thực tiễn nảy sinh ra nhiều vấn đề, cả được và chưa được, thì được trao đổi và chia sẻ ngay.



GS.TS. Nguyễn Hoàng Trí - Tổng thư ký Ủy ban Con người và sinh quyển UNESCO MAB

Ấn tượng nhất là nếu phóng viên tiếp cận trên thực tiễn người ta sẽ cảm nhận được và gieo vào lòng họ ý tưởng, đây là điều chuyến đi này làm được. Không có gì bằng thực tế. Muốn góp ý nếu như tập huấn sau khi đi về ngồi trong phòng chia nhóm trao đổi về ý tưởng cấu trúc bài, chia sẻ còn thắc mắc có sẵn chuyên gia làm rõ thêm, hay hơn rất nhiều.



Trần Lệ Thủy, người chủ trì và đào tạo nghiệp vụ báo chí

Khóa tập huấn này đã kết hợp rất hiệu quả giữa hội thảo khoa học, nâng cao nghiệp vụ báo chí và đi thực tế. Các nhà báo tham dự chuyến tập huấn được cung cấp thông tin khoa học về những vấn đề môi trường từ các chuyên gia. Sau đó, các nhà báo thảo luận và nâng cao nghiệp vụ xử lý, phân tích những thông tin khoa học đó, tìm kiếm góc độ khai thác và phong cách viết sâu và hấp dẫn hơn.

Chuyến đi thực địa được tổ chức chặt chẽ đã cung cấp chất liệu bổ sung và khẳng định cho những phần lý thuyết trước đó. Một số nhà báo sau đó đã áp dụng thành công kỹ thuật viết bài báo sâu, hiện đại, khiến các bài báo về môi trường trở nên dễ đọc, hấp dẫn, toàn cảnh hơn. Hy vọng trong thời gian tới, các nhà báo, sau khi nắm được kỹ thuật viết bài báo sâu cơ bản, sẽ tiếp tục được tập huấn để có thể viết bài có tính phân tích hệ thống, vốn là điều đang rất thiếu ở báo chí viết về môi trường.

7. Ban tổ chức

Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN)

“Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) có sứ mệnh tìm ra các giải pháp thực tế trước những vấn đề cấp bách của môi trường và những thách thức của phát triển.

IUCN là tổ chức môi trường toàn cầu lâu đời trên thế giới với 1,200 thành viên quốc gia, 11,000 chuyên gia và tình nguyện viên trên 160 quốc gia trên thế giới. IUCN có mạng lưới 1,000 nhân viên làm việc trên 45 văn phòng và hàng trăm đối tác khác là các tổ chức phi Chính phủ và khu vực doanh nghiệp.

IUCN hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, năng lượng, sinh kế và kinh tế xanh thông qua việc hỗ trợ các nghiên cứu khoa học, quản lý dự án hiện trường tại khắp các quốc gia trên thế giới. Những hoạt động này được thực hiện cùng với các cơ quan Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ, Liên hợp quốc, và các doanh nghiệp nhằm xây dựng chính sách, luật và đưa ra các bài học kinh nghiệm tốt nhất.

IUCN Việt Nam đã có lịch sử lâu đời hoạt động tại Việt Nam từ hoạt động đầu tiên hỗ trợ Chính phủ xây dựng Chiến lược Bảo tồn Quốc gia năm 1984. Từ đó đến nay, IUCN đã có những đóng góp quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường, chủ yếu thông qua hỗ trợ xây dựng luật và chính sách như Kế hoạch Hành động Đa dạng Sinh học Quốc gia (1995), Kế hoạch Quốc gia về Phát triển Bền vững và Môi trường (1991-2000), Luật Lâm nghiệp (2004), Luật Bảo vệ Môi trường (2005), và Luật Đa dạng Sinh học (2009).

Trong giai đoạn trước, IUCN tập trung vào hỗ trợ xây dựng chính sách thì hiện tại IUCN tập trung vào hỗ trợ thực thi chính sách. Nhìn chung, Việt Nam có tương đối đầy đủ luật và quy định về môi trường nhưng thực thi các quy định môi trường thì còn nhiều yếu kém.

Việt Nam trở thành quốc gia thành viên của IUCN vào năm 1993 và văn phòng đại diện được thành lập tại Hà Nội cùng năm đó. IUCN Việt Nam có năm thành viên bao gồm một thành viên quốc gia (Bộ Tài nguyên & Môi trường) và ba thành viên khác là các tổ chức phi Chính phủ. Đó là Viện Kinh tế Sinh Thái (ECO-ECO), và Trung Tâm Nghiên cứu Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường (CRES), Trung tâm Bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng (MCD), Trung tâm Hành động vì sự Phát triển Đô thị (ACCD).

Để có thêm thông tin, xin vui lòng tham khảo <http://www.iucn.org/vietnam>

Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR)

CIFOR tập trung trong các lĩnh vực liên quan tới điều kiện sống con người, bảo vệ môi trường và vấn đề công bằng thông qua các nghiên cứu để đưa ra các chính sách và giải pháp tác động tới rừng ở các nước đang phát triển. CIFOR là một tổ chức nghiên cứu thuộc CGIAR (Liên hiệp các tổ chức tư vấn nông nghiệp quốc tế). Trụ sở chính của CIFOR ở Bogor, Indonesia và có các văn phòng ở châu Á, châu Phi và Nam Mỹ.

Các nhà khoa học của CIFOR đem đến những nghiên cứu chất lượng cao tại châu Á, Mỹ Latinh và châu Phi để đóng góp, cải thiện điều kiện sống của những người dân phụ thuộc vào rừng, giảm nghèo và đảm bảo sự tồn tại của các khu rừng nhiệt đới trên toàn thế giới.

Cách tiếp cận của chúng tôi dựa trên nền tảng sáng tạo và phối hợp. Chúng tôi đảm bảo các dự án được thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu cụ thể và phù hợp tập tục của các cộng đồng địa phương, những người thực hiện và làm chính sách có thể chuyển hóa kết quả những nghiên cứu của chúng tôi vào thực tiễn. Tại Việt Nam, phần lớn công việc của chúng tôi tập trung vào nâng cao vai trò của rừng trong giảm thiểu và biến đổi khí hậu, tăng cường sinh kế của các bên tham gia quy mô nhỏ và lâm nghiệp cộng đồng, quản lý sự đánh đổi giữa bảo tồn và phát triển tại địa phương.

Xin hãy tham khảo <http://www.cifor.org/> và <http://www.cifor.org/about-us/how-we-work.html> để có thêm thông tin.

Tổ chức Minh bạch quốc tế (TI) và Tổ chức Hướng tới minh bạch (TT)

Tổ chức Minh bạch Quốc tế (viết tắt là TI) là một tổ chức xã hội dân sự toàn cầu đi đầu trong phòng trào phòng, chống tham nhũng. TI có hơn 100 Văn phòng Quốc gia trên thế giới và một Ban thư ký Quốc tế có trụ sở tại Béc-lin, Đức. TI nâng cao nhận thức về tác động của tham nhũng và liên kết với các đối tác như chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội dân sự nhằm xây dựng và tiến hành các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn tham nhũng. Là một tổ chức phi đảng phái chính trị, TI không thực hiện các cuộc điều tra về tố cáo hoặc vạch trần từng trường hợp cụ thể. TI luôn liên kết với các tổ chức khác nhằm xây dựng liên minh phòng, chống tham nhũng hiệu quả.

Tổ chức Hướng tới Minh bạch (viết tắt là TT) là một tổ chức tư vấn độc lập và phi lợi nhuận tại Việt Nam được thành lập năm 2008. TT hoạt động với mục tiêu đóng góp những nỗ lực quốc gia trong phòng chống tham nhũng, đồng thời nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình ở Việt Nam. Tháng 3 năm 2009, TT chính thức trở thành Cơ quan đầu mối Quốc gia của TI tại Việt Nam. Với vai trò này, TT hỗ trợ Ban thư ký TI Quốc tế tại Béc-lin điều phối các hoạt động của TI tại Việt Nam, trong đó có các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp.

8. Tài liệu tham khảo

Một số bài viết tiêu biểu từ chuyến đi thực tế:

“Tiền rừng xanh” chặn tay lâm tặc (VNExpress, Ngọc Linh, 29/3/2012)

Nạn phá rừng và cháy rừng giảm rõ rệt từ khi người dân ở tỉnh Sơn La được các doanh nghiệp trả công cho việc bảo vệ và chăm sóc rừng.

Trong hơn nửa thế kỷ sống gần rừng, ông Lù Văn Thu - một người dân 57 tuổi tại bản Hốc, xã Nậm Păm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La - chỉ làm ruộng để kiếm sống. Nhưng từ năm 2009, ông có thêm một công việc mới: bảo vệ và chăm sóc một vạt rừng nhỏ. Thu nhập từ việc bảo vệ rừng của ông Thu trong năm 2009 vào khoảng 900.000 đồng.

Ông Thu chỉ là một trong hàng chục nghìn người tại tỉnh Sơn La đang bảo vệ rừng một cách tích cực để nhận “tiền rừng xanh” - nguồn tiền từ dịch vụ môi trường rừng. Chi trả dịch vụ môi trường rừng là việc người thụ hưởng giá trị gián tiếp do hệ sinh thái rừng mang lại trả tiền cho người chăm sóc và bảo vệ rừng (chủ rừng).

Ngày 10/4/2008, Thủ tướng đã ban hành quyết định số 380 về chính sách thí điểm dịch vụ chi trả môi trường rừng (PES) tại hai tỉnh Sơn La và Lâm Đồng.

Rừng Sơn La cùng với hệ thống rừng Tây Bắc có chức năng phòng hộ, điều tiết nước cho hai công trình thủy điện lớn nhất tại Việt Nam (thủy điện Hòa Bình và Sơn La) cùng hơn 100 công trình thủy điện vừa và nhỏ trên khắp đất nước. Chính quyền tỉnh đã thành lập hệ thống quản lý và chi trả dịch vụ môi trường rừng ở cấp tỉnh, huyện và xã. Đối tượng hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng bao gồm toàn bộ chủ rừng thuộc vùng lưu vực sông Đà trong phạm vi hành chính của tỉnh Sơn La. Những dịch vụ mà rừng Sơn La cung cấp bao gồm: điều tiết và cung ứng nguồn nước, bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, chống bồi lắng lòng hồ. Rừng được giao cho hộ gia đình, nhóm hộ, cộng đồng, tổ chức của bản và tổ chức nhà nước.

Mức chi trả tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng là 20 đồng/KWh đối với thủy điện và 40 đồng/m³ đối với nước sinh hoạt, 1-2% tổng doanh thu từ hoạt động du lịch. Số tiền mà các doanh nghiệp mua dịch vụ sẽ được đưa vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh để chi trả cho các tổ chức, hộ dân bảo vệ rừng.

Giống như ông Thu, trước năm 2009 bà Cà Thị Chính - một người dân trong độ tuổi tứ tuần tại bản Ôt Nọi, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La - chưa bao giờ quan tâm tới rừng. Bà từng nghĩ con người chỉ có thể kiếm được tiền bằng cách lấy gỗ, động vật, măng hoặc một loại lâm sản nào đó trong rừng. Giữ rừng để được tiền là điều bà chưa bao giờ nghĩ tới.

“Khi nghe cán bộ xã phổ biến về dịch vụ môi trường rừng tôi cảm thấy thông tin rất mới mẻ và lạ”, bà Chính kể.

Trưởng bản Ôt Nọi, ông Quàng Văn An, nói rằng 52 nhóm hộ, 53 hộ và một đoàn thể trong bản được trả “tiền rừng xanh”.

“Dân bản chăm sóc, bảo vệ rừng để rừng chống xói mòn, cấp nước cho nhà máy thủy điện và nhà máy nước nên được trả công. Mọi người đều cảm thấy vui vì được trả công cho việc bảo vệ rừng”, ông An tâm sự.

Số tiền mà bác Thu và cô Chính nhận từ hoạt động bảo vệ rừng tuy nhỏ, song nó đang tạo ra động lực lớn để họ giữ gìn rừng.

“Từ ngày người dân được nhận tiền rừng xanh, tôi không thấy thương lái dưới xuôi lên đây để lùng mua gỗ nữa. Những vụ phá rừng và cháy rừng giảm hẳn. Nhận tiền của nhà nước rồi nên chúng tôi rất sợ nếu không hoàn thành trách nhiệm với rừng. Mỗi khi cháy rừng xảy ra, những người đi dập lửa sẽ được trả công nên mọi người đều hăng hái tham gia cứu rừng”, ông Thu nói.

Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm Păm, ông Tòng Văn Pùa, cho hay, mọi chủ rừng đều phải ký cam kết bảo vệ rừng với ủy ban nhân dân xã. Sau đó hàng năm xã sẽ nghiệm thu chất lượng rừng để lập biên bản đánh giá rồi chuyển lên huyện. Cán bộ thường trực lâm nghiệp của huyện sẽ kiểm tra ngẫu nhiên khoảng 5-10% mẫu rừng trong xã rồi lập tờ trình để ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hồ sơ chi trả. Thông tin chủ rừng và số tiền chi trả được niêm yết tại trụ sở ủy ban xã và nhà văn hóa các thôn, bản để người dân theo dõi. Sau đó chủ rừng tới trụ sở ủy ban xã để nhận tiền.

“Các nhóm hộ và cộng đồng đã trích một phần tiền rừng xanh để trả công cho những người tuần tra rừng, mua sắm những dụng cụ chống cháy. Trước đây, do các nhóm hộ và cộng đồng không có kinh phí thường



Nông dân Lù Văn Thu khẳng định ông không thấy người dưới miền xuôi lên Sơn La để lùng gỗ và tình trạng phá rừng giảm mạnh từ khi tỉnh thực hiện thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Ảnh: Minh Long

xuyên nên công tác phòng chống cháy rừng chưa được quan tâm sát sao và thường xuyên”, ông Pù nói. Bà Chính ở bản Ốt Nọi cho hay, hai người của bản tuần tra rừng hàng ngày. Nếu phát hiện cháy rừng hay lâm tặc, họ sẽ trở về bản để báo mọi người. Các cuộc họp để thảo luận các biện pháp bảo vệ rừng thường xuyên được tổ chức. Người dân trong bản quyết định sử dụng tiền rừng xanh để xây dựng một nhà văn hóa khang trang vào năm 2009.

Công việc của cán bộ kiểm lâm trở nên đỡ vất vả hơn nhờ chương trình thí điểm. Anh Bùi Xuân Mạnh, một cán bộ kiểm lâm làm việc tại xã Chiềng Cọ, nói rằng giờ đây người dân không còn thờ ơ khi những sự cố xảy ra trên rừng mà chủ động báo với cán bộ kiểm lâm. Nhờ đó mà diện tích rừng tại xã Chiềng Cọ không giảm từ năm 2009 tới nay.

“Diện tích rừng không giảm trong vài năm là một thành quả đáng mừng đối với những cán bộ kiểm lâm” anh Mạnh giải thích.

Theo thống kê của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Sơn La, tổng diện tích rừng của Sơn La được chi trả trong giai đoạn thí điểm là gần 422.000 ha. Gần 51.000 chủ rừng được nhận tiền chi trả. Tổng số tiền thu được trong năm 2009 và 2010 mà Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam chuyển cho tỉnh Sơn La là 113 tỷ đồng.

Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Sơn La, ông Lương Thái Hùng, cho biết, tổng diện tích rừng của Sơn La tăng thêm khoảng 23.000 ha trong vài năm qua và chương trình thí điểm PES là một trong những nguyên nhân khiến diện tích rừng tăng. Theo ông, trước đây nhiều người dân đã nhận rừng để bảo vệ nhưng không biết rừng của họ nằm ở đâu. Từ khi nhận tiền rừng xanh, họ chẳng những tới rừng thường xuyên mà còn chủ động đo đạc diện tích và trồng thêm cây. Thu nhập từ rừng của người dân tăng rõ rệt - trong đó thu nhập của nhiều người tăng gấp đôi - và hàng nghìn việc làm được tạo ra trong chương trình thí điểm.

“Số tiền dịch vụ môi trường rừng mà người dân nhận không lớn, nhưng nó đã tạo nên tác động lớn và tích cực về mặt tinh thần. Hiểu biết của người dân đối với rừng đã tăng và ý thức tái tạo rừng cũng chuyển biến mạnh”, ông Hùng khẳng định.

Chủ rừng thành chủ nợ, Thanh Niên (Quang Duẩn, ngày 24/03/2012)

Từ khi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được triển khai, người dân có ý thức bảo vệ rừng hơn, tình trạng phá rừng giảm hẳn. Tuy nhiên, hiện tượng nợ “tiền rừng xanh” đang cản trở sự phát triển của chương trình này.

Chặt phá rừng giảm hẳn

Ngồi trong ngôi nhà khang trang và rộng trên trăm mét vuông, trên các vách gỗ treo đầy những bằng khen và giấy khen, ông Quàn Văn An, Trưởng bản Ốt Nọi (xã Chiềng Cọ, TP.Sơn La, tỉnh Sơn La) khoe với chúng tôi: “Đây là nhà văn hóa của thôn. Nhà được xây bằng tiền do người dân đóng góp và “tiền rừng xanh”. Theo người trưởng bản này, “tiền rừng xanh” là tên gọi dân dã của tiền phí dịch vụ môi trường rừng.

“Chúng tôi chăm sóc, bảo vệ rừng để rừng xanh giữ nước, chống xói mòn, thủy điện có nước để chạy điện, nhà máy nước có nước để làm việc nên được trả công. Tiền này tuy không nhiều nhưng mọi người ai cũng vui. Cả bản có 53 nhóm hộ, 52 hộ gia đình và 1 đoàn thể được nhận tiền này”, ông An nói.

Theo ông Quàn Văn Lẻ, Chủ tịch UBND xã Chiềng Cọ, xã của ông là một trong những xã điểm được lựa chọn để thực hiện thí điểm việc chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định 380 của Thủ tướng Chính



Các chủ rừng rất vui khi có “tiền rừng xanh” nhưng lại đang có nguy cơ thành chủ nợ

Ảnh: Q.D

phủ. Sau khi rà soát, cả xã có 2.227 ha được chi trả phí này, trong đó có 718 ha thuộc sở hữu của các nhóm hộ. Năm 2009, các chủ rừng đã nhận được 306 triệu đồng. Số tiền này được chi trả đầy đủ cho người dân, không xảy ra chuyện bớt xén.

“Cả xã đã có 2 nhà văn hóa được xây dựng từ một phần kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng. Một số cộng đồng là chủ rừng đã dùng tiền này mua cây về trồng thêm rừng hoặc tổ chức các tổ đội tuần tra, canh gác bảo vệ rừng”, ông Lê khoe.

Cùng với Chiềng Cọ, xã Nậm Păm (H.Mường La, tỉnh Sơn La) cũng được chọn thí điểm triển khai chi trả phí dịch vụ môi trường rừng. Ông Tòng Văn Pùa, Phó chủ tịch xã Nậm Păm cho biết, cả xã có 3.466 ha rừng thuộc diện được chi trả. Hiện đã chi trả cho người dân tổng cộng 282 triệu đồng. Người dân được mời về trụ sở UBND xã, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện chi trả tận tay chủ rừng. Nhận tiền này, bà con có thêm thu nhập nên rất phấn khởi, tận tâm bảo vệ rừng, tình trạng phá rừng cũng giảm hẳn.

Ông Đường Văn Hóa, Trưởng bản Hốc (xã Nậm Pắc) nói rằng, cứ mỗi ha rừng, người dân được nhận 126.000 đồng/năm. Bản Hốc có 57 chủ rừng với trên 400 ha, đều được nhận cả. Trong khi đó, ông Trà Văn Ôn, Bí thư Chi bộ bản Bau (xã Nậm Pắc) cho biết, nhận “tiền rừng xanh”, bà con nhóm họp và thống nhất thành lập các tổ, đội tuần tra bảo vệ rừng. Khoảng 3-4 ngày, mỗi gia đình sẽ đảm trách đi tuần tra rừng một lần, nếu phát hiện có cháy hoặc kẻ xấu chặt phá rừng sẽ báo cáo chính quyền và huy động người dân tham gia bảo vệ rừng.

“Sau 3 năm triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, tỉnh Lâm Đồng có trên 12.300 hộ được hưởng lợi với số tiền trên 126 tỉ đồng.”

Lâm Viên

EVN nợ 550 tỉ đồng

Nhưng nguy cơ bị biến thành “chủ nợ bất đắc dĩ” vì hiện tượng các nhà máy thủy điện nợ “tiền rừng xanh” đang khiến các chủ rừng lo lắng. Việc này bắt đầu vào năm 2010 khi Chính phủ quyết định triển khai chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn toàn quốc kể từ năm 2011 sau thành công của chương trình thí điểm tại Sơn La và Lâm Đồng.

“EVN chỉ là đầu mối thu hộ thôi. Anh hưởng lợi, không phải đóng tiền và tiền đấy không phải của anh mà lại chảy ì thì rất đáng bị phê phán...”

Ông Cao Hải Thanh, điều phối viên quốc gia, Dự án lâm nghiệp của Tổ chức Hướng tới minh bạch thể giới

Ông Quàn Văn Lễ nói rằng, chủ rừng trên địa bàn đến nay vẫn chưa nhận được tiền của năm 2010 và 2011. Còn tại xã Nậm Păm, các chủ rừng cũng mới chỉ được tạm ứng 60% “tiền rừng xanh” của năm 2009. Số tiền còn lại của năm 2009 và số tiền năm 2010 theo ông Tòng Văn Pùa, đã nằm trong tài khoản của xã nhưng chưa thể chi trả cho dân do chưa hoàn thành công tác rà soát, xác định diện tích rừng của các chủ rừng. Giải thích vấn đề này, ông Lâm Thái Hùng cho biết, tháng 12.2011 tỉnh mới nhận được nguồn tiền từ ngân sách T.Ư rót về cho công tác rà soát.

Cũng theo ông Hùng, đến thời điểm này, Công ty Trường Thành, chủ đầu tư thủy điện Suối Sập vẫn còn nợ quỹ 2,2 tỉ đồng từ chương trình thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định số 380 của Thủ tướng Chính phủ.

Phí dịch vụ môi trường rừng

Theo ông Lương Thái Hùng, Giám đốc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Sơn La, tỉnh này cùng với Lâm Đồng được chọn thí điểm triển khai thực hiện chi trả phí dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định số 380 của Thủ tướng Chính phủ. Từ khi triển khai đến nay, quỹ đã tiếp nhận trên 113 tỉ đồng thông qua việc thu từ các nhà máy nước và thủy điện với mức 40 đồng/m³ nước và 20 đồng/kWh điện.

Nhưng con nợ lớn là Tập đoàn điện lực VN (EVN). Ông Phạm Hồng Lượng, Phó giám đốc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng VN cho biết, đến nay EVN vẫn còn nợ gần 550 tỉ đồng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2011. Điều đáng nói số tiền này các đơn vị sản xuất của EVN đã thu của người sử dụng điện và được tính vào giá thành với mức 20 đồng/kWh điện. Họ chỉ thu hộ rồi đóng vào quỹ theo ủy thác của chủ rừng nên phải có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Ông Cao Hải Thanh, điều phối viên quốc gia Dự án lâm nghiệp của Tổ chức Hướng tới minh bạch thế giới nói rằng, EVN là người hưởng lợi nhiều nhất từ việc triển khai chi trả phí dịch vụ môi trường rừng, điển hình là có được nguồn nước nhiều hơn để sản xuất điện nhưng tiền lại không mất. “EVN chỉ là đầu mối thu hộ thôi. Anh hưởng lợi, không phải đóng tiền và tiền đấy không phải của anh mà lại chảy ì thì rất đáng bị phê phán, không có gì phải bàn cãi cả”, ông Thanh nói.

Theo ông Lượng, chủ rừng không có điều kiện đàm phán với các nhà máy thủy điện, công ty sản xuất kinh doanh nước sạch để nhận tiền trực tiếp nên phải ủy thác cho quỹ. Vì vậy, phải có các chế tài đủ mạnh với các đơn vị chậm nộp, lùi thời hạn nộp tiền phí dịch vụ môi trường đã thu từ người tiêu dùng.

Phạm phòng số phận rừng ngập mặn Việt Nam (Alisa Tang, The Guardian, ngày 24/4/2012)

Tác giả Alisa Tang là phóng viên tự do ở Bangkok, người viết và biên tập cho một số tổ chức như Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế

Nạn phá rừng, phát quang tiếp tục đóng góp vào tốc độ xói mòn nhanh chóng ở vùng duyên hải và lấy đi cơ hội có thể ngăn chặn biến đổi khí hậu.

Đứng bên lối vào hội trường thị trấn Lăng Cô, ông Mai Trúc Lâm 69 tuổi đang ra hiệu cho xe vào đỗ ở tòa nhà hai tầng, bãi đỗ xe ngập tràn nắng và con đường hai làn xe chạy ở phía trước. Ông nhớ về quá khứ của cộng đồng cư dân ven biển nhỏ bé này.

“Chúng ta đang đứng trên một khu vực trước đây là nơi trồng cây đước”, ngư dân dạn dày nắng mưa cho biết, rồi ông mô tả tác động tiêu cực của nạn phá rừng, phát quang đối với đời sống của khu vực này thế nào. “Bây giờ, chúng tôi không còn nhìn thấy một số loài cá sống ở đây nữa”.

Cách đó vài phút đi xe, trên bãi cát trắng hình thành nên Phá Lập An ở ven biển miền trung Việt Nam là những bụi cây lúp xúp. Lăng Cô chỉ còn lại ha rừng ngập mặn.

Đất lầy bãi biển quá nhão, thường xuyên bị thủy triều tấn công khiến cây cối khó sinh sống. Cây đước - cây chủ lực rừng ngập mặn - nhờ có bộ rễ rất phát triển, trên thân cành lại có rất nhiều rễ trụ đan xen ngang dọc, rủ xuống bãi lầy, ngoài tác dụng chống đỡ cho cây, đước còn có tác dụng thoáng khí và hô hấp.

Đước nở hoa cho quả hình trái lê ngược, quả chín hạt sẽ nảy mầm trong quả. Khi phôi thành thực sẽ rời ra khỏi cây mẹ và rơi xuống bùn, khoảng vài giờ sau mọc rễ và thành cây non, cách sinh sản này gọi là “thực vật thai sinh” (cây đẻ con). Những mầm non không đâm rễ trong bùn sẽ trôi theo nước biển đến định cư ở nơi khác. Trong mầm non chứa rất nhiều tanin có thể chống mục nát và bị sinh vật biển ăn mất. Nhờ thai sinh, mà cây đước không ngừng sinh sôi nảy nở trên bãi lầy tạo ra một vùng rừng rộng lớn.

Sinh sống quá dễ dàng như vậy, nên sự tồn tại của cây đước thường bị lãng quên. Nhiều ha rừng đước đã bị đe dọa san phẳng để mở đường cho các sân golf, resort như một phần trong kế hoạch phát triển kinh tế địa phương - cũng là một phần xu thế phát triển toàn cầu đã chứng kiến sự phát quang, phá rừng tới gần 50% diện tích rừng ngập mặn của thế giới trong nửa thế kỷ qua.

Rừng đước không những bảo vệ bờ biển khỏi bị ăn lấn vào trong đất liền, mà còn mở rộng bờ biển. Đước còn có thể giữ được chất lắng đọng của nước biển, cùng với lá rụng và phân chim, lâu ngày sẽ thành đảo mới hoặc đất liền. Rừng đước còn là nơi cư trú của nhiều loại chim, tôm, cá, cua, làm cân bằng sinh thái vùng duyên hải.



Rừng ngập mặn tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy
© IUCN Việt Nam

Cây đước sinh sống ở ven biển của 118 quốc gia - với khoảng ¼ trong tổng số 40 triệu ha của thế giới nằm ở Đông Nam Á. Nhưng trước nạn phá rừng phát quang do áp lực dân số, nhu cầu mở rộng các đầm phá nuôi thủy sản và phát triển cơ sở hạ tầng, các nhà khoa học lo ngại rằng, cây đước có thể biến mất hoàn toàn trong vòng chưa đầy 100 năm.

Với những ưu điểm của mình, cây đước giống như bức tường thành bảo vệ cộng đồng duyên hải, kiểm soát xói mòn, chống bão gió thủy triều và cung cấp môi trường lý tưởng cho các loài cá sinh sống.

Bảo vệ rừng hay phát triển kinh tế?

Hơn nữa, năm ngoái, các nhà khoa học đã đưa ra nghiên cứu cho thấy, những khu rừng ngập mặn được coi là kho lưu giữ carbon lý tưởng - giữ lại trung bình 1.000 tấn carbon/ha, so với 300 tấn/ha với rừng nhiệt đới. Như vậy, rừng ngập mặn có thể góp phần vào chiến dịch chống biến đổi khí hậu bằng cách giữ lại carbon trên đất cũng như trong khí quyển. Theo các nhà khoa học, phần lớn lượng carbon trong các khu rừng ngập mặn - 49% tới 98% - được giữ lại trong tầng đất dày, ngập sâu dưới thủy triều. Tuy nhiên, khi việc bảo vệ rừng ngập mặn bị xem là đi ngược lại kế hoạch phát triển kinh tế, thì con đường dễ thu lợi nhuận hơn hiển nhiên sẽ chiến thắng.

“Cảm giác của tôi ở Lăng Cô, và ở nhiều tỉnh khác khắp Việt Nam, là phát triển kinh tế đã trở thành động lực chủ chốt, lấn át khiến những biện pháp bảo vệ môi trường bị gạt sang lề”, Evan Fox, một nhà tư vấn quy hoạch biển cho biết. “Ở nhiều ngôi làng, nơi chính quyền địa phương đang tìm cách thúc đẩy sản lượng kinh tế, thì rất khó để bảo vệ một khu vực nếu nhà quản lý và người dân địa phương không thể phân biệt các lợi ích hữu hình của nó”.

Đã có những quy định, luật lệ bảo vệ rừng, rừng ngập mặn ở Việt Nam, nhưng việc thực thi có thể lỏng lẻo khiến cho các quy định trở nên vô ích. “Giải thích của tôi là, dù là hành động trái phép nhưng mọi thứ đều có thể thương lượng ở Việt Nam và kể từ khi không có hậu quả nặng nề nào cho việc vi phạm luật pháp (ít nhất trong lĩnh vực môi trường), thì các rừng ngập mặn, những cây đước quý giá tiếp tục bị san phẳng. Dù thế nào đi nữa, nếu có quá nhiều chống chéo, mâu thuẫn trong luật pháp, thì bạn có thể hợp pháp hóa cho những gì mình làm bằng cách đối chiếu với một đạo luật ban hành từ trước”, Jake Brunner, điều phối viên chương trình của Hiệp hội Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (IUCN) tại Việt Nam cho biết.

Các đầm phá nuôi tôm là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới việc rừng ngập mặn dần dần biến mất. Phân tích hình ảnh năm 2011 châu thổ Mekong ở phía nam Việt Nam - một khu vực điển hình của rừng ngập mặn - cho thấy, từ 1973 - 2008, hơn một nửa diện tích rừng ngập mặn đã biến thành các trang trại nuôi tôm, và khiến cho vấn đề xói mòn trở nên nghiêm trọng hơn. Tuy nhiên, các cộng đồng cư dân và chính quyền địa phương rất ít chú ý tới các tác dụng phòng hộ của rừng ngập mặn cho tới khi xảy ra một thảm họa kinh khủng nào đó - ví dụ như sóng thần Ấn Độ Dương từng cướp đi sinh mạng của khoảng 180.000 người ở tỉnh Aceh, phía tây Indonesia.

“Ở Aceh, sau thảm họa sóng thần, hậu quả sẽ không như vậy nếu chúng ta vẫn còn rừng ngập mặn”, Daniel Murdiyarso, một nhà khoa học tại Trung tâm nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế ở Indonesia, cũng là chuyên gia nghiên cứu tác dụng lưu giữ cacbon của rừng ngập mặn, cho biết.

Quản lý thảm họa và giảm bớt rủi ro giờ đây đã là tâm điểm của chính phủ Indonesia, nhưng tại hầu hết quốc gia, chính phủ và cộng đồng cư dân chưa ý thức hết tác động của biến đổi khí hậu và không thúc đẩy hành động hợp lý. Khi bão gió tấn công Việt Nam, các khu rừng ngập mặn từng giúp cứu nhiều sinh mạng.

“Đó là khi người ta nhận thấy rằng, ở đâu có rừng ngập mặn, ở đó con người sống sót”, Ông Brunner nói. “Thái Lan và Indonesia đã trải qua thảm họa - sóng thần - và đó là một thông điệp rất rõ ràng. Ở Việt Nam, thiên tai xảy ra thường xuyên nhưng cường độ thấp hơn, nên không gây hậu quả tác động tương tự, và vì thế bạn còn chứng kiến các khu rừng ngập mặn biến mất”.

Các sáng kiến như Rừng ngập mặn cho tương lai (MFF), ra đời sau thảm họa sóng thần 2004 do IUCN và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc chủ trì, đã hỗ trợ cho các cộng đồng như ở Lăng Cô bảo vệ rừng

ngập mặn của họ. Kể từ năm 2008, MFF đã thực hiện khoảng 90 dự án ở tám quốc gia thành viên ở khắp vùng nam và đông nam châu Á. Dự án trị giá 29.000 USD ở Lăng Cô - với 23.000 USD từ MFF và 6.000 USD từ các tổ chức, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cộng đồng (CCRD) và cộng đồng địa phương đang tập trung vào việc hỗ trợ tái sinh tự nhiên cho rừng ngập mặn hiện có - một biện pháp tiết kiệm chi phí hơn nhưng hiệu quả hơn là trồng mới. Theo CCRD, Lăng Cô có khoảng 100ha rừng ngập mặn vào hai thập niên trước, nhưng ngày nay chỉ còn lại 5h rừng ngập mặn kém chất lượng.

Dưới sự hỗ trợ của MFF, hiệp hội nghề cá Lăng Cô có nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc rừng ngập mặn. Các ngư dân địa phương sẽ được đào tạo để quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn cũng như tài nguyên thủy sản.

Nín thở trước dải rừng ngập mặn cuối cùng ở Lăng Cô (Thanh Tùng - báo Thanh tra Chính phủ)

(Thanh tra)- Có lẽ, nhờ sự tương phản từ mái tóc bạch kim của PGS.TS Nguyễn Chu Hồi, Trưởng Ban Điều hành Quốc gia Sáng kiến “Rừng ngập mặn cho tương lai” (MFF) Việt Nam mà vật rừng ngập mặn (RNM) tái sinh gốc đầm Lập An (thị trấn Lăng Cô, Thừa Thiên - Huế) như xanh thêm dưới bầu trời đầy nắng nóng.

Trái tim bị... ám sát

RNM ở đầm Lập An giảm từ 100ha xuống còn 10ha trong vòng chưa đầy 20 năm là lý do để ông Nguyễn Chu Hồi - nhà khoa học có uy tín lớn về biển đảo và hệ sinh thái vùng bờ (HSTVB) có mặt tại đây.

Sự hiện diện của người đứng đầu tổ chức MFF Việt Nam ở đầm Lập An có thể là cứu cánh cho những vật RNM cuối cùng và ngược lại, cũng có thể là phán quyết chấm dứt quá trình tồn tại của các loài đước, vẹt, mắm, bần... bên bờ vịnh biển Lăng Cô.

MFF là các chữ cái đầu của cụm từ Mangroves for the Future (RNM cho tương lai) do cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton khởi xướng năm 2006 tại Phuket (Thái Lan) sau hàng loạt thảm họa thiên tai (đặc biệt là sóng thần năm 2004 ở Indonesia, Sri Lanka, Thái Lan, Ấn Độ...). MFF có sứ mệnh hướng tới một tương lai tốt đẹp, thịnh vượng, an toàn hơn cho cộng đồng ven biển - khi HSTVB được bảo tồn, quản lý hiệu quả...

“HSTVB là trái tim của vùng bờ. Khi trái tim bị ám sát thì không còn gì nữa cả”. Đây là ý kiến của ông Chu Hồi mà tôi kịp ghi lại trước khi từ Đà Nẵng vượt đèo Hải Vân ra đầm Lập An chứng kiến “trái tim HSTVB” đang thoi thóp...

Sự thoi thóp HSTVB của đầm Lập An được khẳng định rõ nét hơn qua lời của ông Trương Văn Tuyển, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cộng đồng (Hội Nghề cá tỉnh Thừa Thiên - Huế).

Tấm bản đồ quy hoạch Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô được căng ngay trước cửa phòng họp UBND thị trấn Lăng Cô và ngón trỏ của ông Tuyển dỉ mạnh vào nơi RNM vừa hồi sinh. RNM rải rác quanh đầm Lập An gom lại có tổng diện tích 10ha, nhưng tương lai sẽ không còn vì phải phá đi để nhà đầu tư xây dựng sân golf.



Sự tương phản thú vị từ mái tóc bạch kim của PGS.TS Nguyễn Chu Hồi với màu xanh của rừng ngập mặn ở đầm Lập An.

Ảnh: D.Th.Tùng



Vị trí của những vật RNM cuối cùng ở đầm Lập An trên bản đồ.

Ảnh: D.Th.Tùng

Tại thời điểm này, ông Tuyền cùng cộng sự đang nỗ lực để xuất lồng ghép các chương trình sinh kế của cộng đồng thủy sản khoảng 500 - 600 người để giữ RNM, nhưng không hy vọng nhiều vào kết quả cuối cùng. Nguyên nhân khiến những người tha thiết với RNM như ông Tuyền không tin tưởng vào tương lai của 10ha RNM là tính pháp lý mong manh của nó. Theo lời ông: “Nếu quy hoạch sân golf được phê duyệt thì 10ha RNM sẽ bị nhà đầu tư coi là bụi cây hay rừng hoang hóa để phá đi”.

Dân và lãnh đạo địa phương đều mơ hồ

Có 2 tuyến đường rải nhựa bao quanh đầm Lập An. Sinh kế của dân địa phương phơi ra trên mặt đầm và 2 tuyến đường này. Đó là những chiếc thuyền nhỏ, chài lưới và rất nhiều lớp ô tô cũ làm chỗ bám cho loài giáp xác như hàu, vẹm...

Trong rất nhiều người dân cặm cùi mưu sinh bên đầm buổi sáng hôm ấy, người đàn ông tên là Nguyễn Văn Tây rất ít khi ngẩng đầu lên. Thủy sản trên đầm ngày một ít đi nên ông Tây phải chọn công việc vốn chỉ dành cho phụ nữ và trẻ nhỏ - cạy hàu bám vào vỏ yếm những chiếc lớp xe. “Việc này tốn nhiều thời gian và tiền cũng rất ít, nhưng không làm thì không có ăn”, ông Tây nói.

Theo lời ông, 5 năm trước, đầm Lập An có nhiều sò huyết. Sò huyết giờ không còn nữa vì đã hết RNM. “Nếu Nhà nước cho tui chọn, tui chọn rừng chứ không chọn sân golf vì 3 đời nhà tui có biết sân golf là cái chi mô”. Khi nói câu này, ông Tây chột ngắc lên, nhìn khách và nhìn mông lung trên mặt đầm.

Sân golf đe dọa xóa sổ 10ha RNM cuối cùng ở đầm Lập An, còn dân Lăng Cô thì không biết gì về nó. Cách đây chưa lâu người dân được nhà đầu tư mời “hội thảo tập huấn”, giúp hiểu biết về sân golf nhưng ngoài việc hy vọng con em được thu nhận vào phục vụ, họ không biết thêm gì khác.

Dân không biết và Chủ tịch UBND thị trấn Lăng Cô Trần Văn Giảng cũng mơ hồ về sân golf. Ông Giảng nói rằng: “Họ (nhà đầu tư) xây nhà cao tầng, thấp tầng hoặc làm sân golf như thế nào thì... chưa rõ lắm! Đất giao cho dự án từ năm 2007 là đất nông nghiệp, đền bù chưa hết, còn... treo đó. Dân bây giờ không có đất sản xuất”.

Ông Giảng cũng chỉ biết, chủ đầu tư dự án là một doanh nghiệp có tên gọi Gia Minh Conic. Trụ sở “đóng ở mô thì cũng không rõ”.

Dân không biết, lãnh đạo địa phương sở tại mơ hồ... Tuy nhiên, trên website của mình, Gia Minh Conic đã quảng cáo rất hoành tráng: “Trên diện tích 145ha bán đảo đầm Lập An sẽ hình thành khu sân golf 18 lỗ kết hợp những biệt thự sang trọng vươn ra mặt đầm và những dãy núi hùng vĩ...”.

Góc đầm Lập An, tôi nhìn thấy ông Trần Phong, Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Truyền thông môi trường (Tổng cục Môi trường) đang “nín thở”, mê mải thu vào ống kính khoảnh khắc tươi sáng của RNM vừa hồi sinh. Các nhà quản lý thường chế ngự cảm xúc trước sự kiện nhạy cảm. Tuy nhiên, có một câu nói của ông Phong làm tôi nhớ mãi: “Một người để ra chính sách hiểu được vấn đề quan trọng hơn một trăm người dân hiểu vấn đề”.

Với những gì đang diễn ra, có thể thấy sân golf không phải là mơ ước của hàng vạn dân cư đầm Lập An, thị trấn Lăng Cô nói riêng và huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế nói chung. Họ cần RNM hơn sân golf. Đáng tiếc là, khi từng người dân hiểu ra vấn đề thì lại phải “nín thở” lo âu vì RNM bị đe dọa biến mất, bởi chính sách thu hút đầu tư chưa phù hợp.



Theo ông Trương Văn Tuyền, khu vực này đang được nhà đầu tư “xin thêm” để xây sân golf.

Ảnh: D.Th.Tùng

Liên quan đến việc nhà đầu tư “xin thêm đất” ở đầm Lập An xây sân golf, tháng 4/2012, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2871/VPCP-ĐP, truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải: Yêu cầu UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế tuân thủ đúng quy định tại Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 26/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư xây dựng sân golf; tuyệt đối không được sử dụng đất lúa (kể cả đất lúa một vụ năng suất thấp), đất màu, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để đầu tư sân golf...

Chỉ đạo rõ ràng, nhưng cộng đồng ngành nghề ở Lăng Cô vẫn lo ngại nhà đầu tư có thể tìm cách này hay cách khác thực hiện cho bằng được. Tại thời điểm này, chưa có dấu hiệu gì cho thấy dự án sân golf tại đầm Lập An dừng triển khai.

Tổng hợp danh sách, tin, bài, và phóng sự:

Tọa đàm với các biên tập viên về Rừng và Biến đổi Khí hậu

Ngày 6/3/2012: bản tin 5 phút trên truyền hình VOV

Phỏng vấn Ông Nguyễn Thái Phiên - Phó Tổng cục trưởng Cục báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông và Ông John Colmey - Giám đốc Truyền thông CIFOR về vai trò của rừng trong cuộc chiến chống lại biến đổi khí hậu.

Ngày 20/3/2012: phim tài liệu 45 phút trên VTV 2

Hiện trạng phá rừng và suy thoái rừng trên toàn cầu và tại Việt Nam sử dụng tài liệu truyền thông, phim, và nghiên cứu của CIFOR cùng với phỏng vấn sâu ông John Colmey (CIFOR) về cách thức giải quyết vấn đề.

Một số tin và bài viết đánh giá cao vai trò của rừng trong giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu đã đăng trên một số báo như: Kinh tế Nông thôn, Thiennhien.net, Hội nhà báo Việt Nam, Vietnam Plus.

Hội thảo tập huấn báo chí “Rừng, biến đổi khí hậu, và REDD+ ở Việt Nam”

STT	Các báo đưa tin	Tên bài	Đường dẫn
01	Vnexpress	Tiền rừng xanh chặn tay lâm tặc	http://vnexpress.net/gl/khoa-hoc/2012/03/tienrung-xanh-chan-tay-lam-tac/
02	Thanh Niên	Chủ rừng thành chủ nợ	http://www.thanhnien.com.vn/pages/20120324/chu-rung-thanh-chu-no.aspx
03	Vietnam News	Locals responsible for future of forests	http://vietnamnews.vnnet.vn/Sunday/Features/222703/locals-responsible-for-future-offorests.html
04	VOV	Tập huấn báo chí về chống phá rừng	http://vov.vn/Home/Tap-huan-bao-chi-ve-chong-pha-rung/20123/203723.vov
05	Mega News (tintuc.vnn.vn)	Tập huấn báo chí về chống phá rừng (đăng lại của VOV)	http://tintuc.vnn.vn/vdco/kinh_te/thi_truong/436535/tap-huan-bao-chi-ve-chong-pha-rung.htm
06	thiennhien.net	Tập huấn báo chí về rừng, biến đổi khí hậu và REDD	http://www.thiennhien.net/2012/03/20/tap-huan-bao-chi-ve-rung-bien-doi-khi-hau-va-redd/
07	tinmoi.vn	Tập huấn báo chí về rừng, biến đổi khí hậu và REDD (đăng lại của thiên nhiên.net)	http://www.tinmoi.vn/tap-huan-bao-chi-ve-rung-bien-doi-khi-hau-va-redd-03819050.html
08	Vietnam Plus	Hội thảo tập huấn về rừng, biến đổi khí hậu tại Việt Nam	http://www.vietnamplus.vn/Home/Hoi-thao-tap-huan-ve-rung-bien-doi-khi-hau-tai-VN/20123/131663.vnplus

STT	Các báo đưa tin	Tên bài	Đường dẫn
09	Tạp chí công nghiệp	PES ở Sơn La	http://www.tapchicongnghiep.vn/News/channel/1/News/403/18250/Chitiet.html
10	Website - Tổng cục Môi trường	Hội thảo tập huấn về rừng, biến đổi khí hậu tại Việt Nam	http://vea.gov.vn/vn/hoptacquocte/tintuchoptac/Pages/T%E1%BA%ADp-hu%E1%BA%A5n-b%C3%A1o-ch%C3%AD-v%E1%BB%81-R%E1%BB%ABng,-Bi%E1%BA%BFn-%C4%91%E1%BB%95i-kh%C3%AD-h%E1%BA%ADu,-Ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-REDD+.aspx
11	Báo Thanh tra Chính Phủ	Sơn La cao	http://www.thanhtra.com.vn/tabid/77/newsid/53972/temidclicked/34/seo/S
12	Đài truyền hình Hà Nội	Phim về thực hiện PES ở Sơn La	Phát sóng ngày 15/4/2012 lúc 14.30 chiều

Hội thảo tập huấn báo chí “Đầu tư cho hệ sinh thái vùng bờ biển”

STT	Các báo đưa tin	Tên bài	Đường dẫn
01	VTV Đà Nẵng (27/3/ 2012)	Tin vắn (2 phút) về hội thảo tập huấn báo chí vai trò của hệ sinh thái ven bờ biển	IUCN lưu video
02	VOV (21/4/2012) lúc 09.15 sáng	Phỏng vấn (46 phút) với PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi và GS. Hoàng Trí về tính tất yếu của bảo vệ hệ sinh thái vùng bờ biển	http://www.tapchicongnghiep.vn/News/channel/1/News/403/18250/Chitiet.html
	VOV (27/4/2012)	Hội thảo tập huấn về nâng cao năng lực cho nhà báo viết về lĩnh vực môi trường	http://vov.vn/Home/Nang-cao-nang-luc-cho-nha-bao-viet-ve-linh-vuc-moi-truong/20123/204430.vov
	VOV (14/5/20012 lúc 08.15 sáng)	Câu chuyện về đầm Lập An	IUCN lưu audio file. Download file tại http://www.mediafire.com/?1oo91co76tvkudo
03	Đài PT-TH Hà Nội	Phim về Cù Lao Chàm	
04	Viet Nam News (14/4/ 2012)	Interview with Prof. Chu Hoi	http://vietnamnews.vnanet.vn/Opinion/223490/overexploitation-ofcoastal-areas-contributes-to-climatechange.html
	6 /5/2012	Golf courses: boon or bane?	http://vietnamnews.vnanet.vn/Sunday/Features/224415/golf-courses--a-boon-orbane.html
	6/5/2012	Nature vs nurture, the Cham dilemma	http://vov.vn/Home/Nang-cao-nang-luc-cho-nha-bao-viet-ve-linh-vuc-moitruong/20123/204430.vov

STT	Các báo đưa tin	Tên bài	Đường dẫn
05	Viet Nam Plus	Nâng kỹ năng cho phóng viên viết về hệ sinh thái biển	http://www.vietnamplus.vn/Home/Nang-ky-nang-cho-phong-vien-viet-he-sinhthaibien/20123/132890.vnplus
06	Guardian Weekly	Vietnam's mangroves trees threatened by rising tide of deforestation	http://www.guardian.co.uk/society/2012/apr/24/vietnam-mangrove-deforestation-climate-change
07	Thông tấn xã Việt Nam/ Website Đảng Cộng Sản	Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho phóng viên báo chí viết về các hệ sinh thái vùng bờ biển	http://cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30071&cn_id=514976
08	Cổng thông tin Tổng cục Môi trường/ Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tập huấn báo chí - Đầu tư cho hệ sinh thái vùng bờ biển	http://vea.gov.vn/vn/tintuc/tintuchangngay/Pages/T%E1%BA%ADphu%E1%BA%A5n-b%C3%A1och%C3%AD-%C4%90%E1%BA%A7ut%C6%B0-cho-h%E1%BB%87-sinhth%C3%A1i-v%C3%B9ng-b%E1%BB%9Dbi%E1%BB%83n.aspx
09	Dân Trí	Nhiều hệ sinh thái vùng bờ đang bị suy giảm mạnh	http://dantri.com.vn/c20/s255-579549/nhieu-he-sinh-thai-vung-bo-dang-bi-suy-giam-manh.htm
10	Báo điện tử chính phủ	Đầu tư nhiều hơn cho hệ sinh thái vùng bờ	http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Dau-tu-nhieu-hon-cho-he-sinh-thai-vungbo/20123/133637.vgp
11	Sở TN & MT Tuyên Quang	Tập huấn báo chí: “Đầu tư cho hệ sinh thái vùng bờ biển”	http://tnmttuyenquang.gov.vn/index.php/vi/news/Moi-truong/Tap-huan-bao-chi-Dautu-cho-he-sinh-thai-vung-bo-bien-9399/
12	Thanh tra chính phủ 17/5/2012	Mất 80% diện tích rừng ngập mặn trong 50 năm	http://thanhtra.com.vn/tabid/77/newsid/52365/temidclicked/34/seo/Mat-80-dien-tich-rung-ngap-man-trong-50-nam/Default.aspx
		Nín thở trước dải rừng ngập mặn cuối cùng ở Lăng Cô	http://www.thanhtra.com.vn/tabid/77/newsid/54238/temidclicked/34/seo/Nin-tho-truoc-dai-rung-ngap-man-cuoi-cung-o-Lang-Co/Default.aspx
13	Báo Mới	Nâng kỹ năng cho phóng viên viết về hệ sinh thái biển	http://www.baomoi.com/Nang-ky-nang-cho-phong-vien-viet-he-sinh-thai-bien/79/8155503.epi
14	Tuổi Trẻ	Phục hồi rừng ngập mặn ở Đầm Lập An	Tin đưa trên báo, đã scan lưu tại IUCN



TỔ CHỨC BẢO TỒN
THIÊN NHIÊN QUỐC TẾ

Tầng 1, Nhà 2A
Khu Ngoại giao đoàn Vạn Phúc
198 Kim Mã, Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +844 - 3726 1575/6
Fax: +844 - 3726 1561
E-mail: info.vietnam@iucn.org
Website: <http://www.iucn.org/vietnam>



Một nhà bảo đang quay phim trong chuyến thực địa tại Mekông © IUCN Việt Nam